CÁC TỪ VIẾT TẮT

BH	:	Bảo hiểm
BLNT	:	Bệnh lý nghiêm trọng
BLGT	:	Bệnh lý theo giới tính
BMBH	:	Bên mua bảo hiểm
BTTL	:	Bảo tức tích lũy
CSĐB	:	Chăm sóc đặc biệt
ĐPNH	:	Đóng phí ngắn hạn
GĐ	:	Giai đoạn
GĐC	:	Giai đoạn cuối
GĐG	:	Giai đoạn giữa
GĐS	:	Giai đoạn sớm
HĐ	:	Hợp đồng
HĐBH	:	Hợp đồng bảo hiểm
KNHĐ	:	Kỷ niệm hợp đồng
NĐBH	:	Người được bảo hiểm
QL	:	Quyền lợi
QLBH	:	Quyền lợi bảo hiểm
QLBLNT	:	Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng
SP	:	Sản phẩm
SPBT	:	Sản phẩm bổ trợ
STBH	:	Số tiền bảo hiểm
TCMT	:	Trợ cấp mai táng
TL	:	Tích lũy
PTMAN	:	Phiếu tiền mặt An Nhàn

Tài liệu này không phải là điều khoản hợp đồng,

Tư Vấn Tài Chính cần đọc kỹ điều khoản hợp đồng tại AWS.

MỤC LỤC

1. SPBH "MANULIFE – CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT" 2

1.1. Lý do nên chọn "Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt" 2

1.2. Quyền lợi sản phẩm 3

1.3. Đặc tính sản phẩm 35

1.4. Hoa hồng đại lý 36

2. CÁC SẢN PHẨM BỔ TRỢ 37

2.1. Trợ cấp y tế - Đóng phí ngắn hạn 38

2.2. Tử vong và thương tật do tai nạn - Đóng phí ngắn hạn 40

2.3. Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn - Đóng phí ngắn hạn 42

2.4. Tử vong - Đóng phí ngắn hạn 43

2.5. Miễn nộp phí dành cho bên mua bảo hiểm 44

2.6. Manulife – Món Quà Sức Khỏe 45

3. PHỤ LỤC 47

3.1. Câu hỏi thường gặp về "Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt" 47

3.2. Tóm tắt SPBH "Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt" 51

1. SPBH "MANULIFE – CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT"

(Sản Phẩm Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng – Chi Trả Qua Ba Giai Đoạn Mở Rộng)

1.1. LÝ DO NÊN CHỌN "MANULIFE – CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT"

Bệnh Lý Nghiêm Trọng

Bảo vệ tài chính toàn diện trước các BLNT giai đoạn sớm, giai đoạn giữa, giai đoạn cuối với tổng quyền lợi lên đến 300% STBH.

Chi trả thêm 25% STBH cho quyền lợi BLNT đối với trẻ em hoặc bệnh lý theo giới tính.

- Danh mục chi trả lên đến 134 BLNT
- Tối đa 08 lần chi trả
- Tối đa 325% STBH
- Bảo vệ đến 75 tuổi

Phiếu tiền mặt an nhàn	Phiếu tiền mặt an nhàn lên đến 100% STBH tại tuổi 75 hoặc năm hợp đồng thứ 20 ► Hoàn lại tiền mặt nếu không gặp rủi ro
Bảo Tức	Bao gồm Bảo tức định kỳ và Bảo tức tri ân. ► Nguồn tài chính bổ sung cho những nhu cầu ngắn hạn
Đáo Hạn	Quyền lợi đáo hạn hấp dẫn bằng 100% STBH kèm Bảo tức và Lãi tích lũy. ► Khoản tích lũy khổng lồ dành cho con cháu
Tử Vong	Đóng phí ngắn hạn nhưng bảo vệ đến tuổi 99. ► Quyền lợi tử vong đảm bảo tương lai cho người thân trước rủi ro lớn nhất trong cuộc đời. ► Chi trả ngay Quyền lợi Trợ cấp mai táng.

1.2. QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

1.2.1 QUYỀN LỢI BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG

► QLBH Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn sớm

25% STBH/lần thanh toán (tối đa 500 triệu đồng/lần)

- Bảo vệ trước 35 BLNT giai đoạn sớm.
- Chi trả tối đa 500 triệu đồng/lần thanh toán cho quyền lợi BLNT giai đoạn sớm của toàn bộ các hợp đồng có quyền lợi BLNT giai đoạn sớm mà NĐBH tham gia.
- Chi trả tối đa 04 lần trong suốt thời hạn của quyền lợi BLNT, tối đa 01 lần cho mỗi BLNT giai đoạn sớm.
- Chi trả cho 01 BLNT giai đoạn sớm nếu có từ 02 BLNT giai đoạn sớm được chẩn đoán trong cùng 01 ngày hoặc 01 lần thăm khám.
- Nếu BLNT giai đoạn sớm được chẩn đoán liên quan đến các bộ phận của cơ thể được xem là cơ quan cặp (bao gồm: tay, chân, vú, tai, mắt, ống dẫn trứng, thận, phổi, buồng trứng, tinh hoàn): thanh toán 01 lần cho cùng một cơ quan cặp đó.
- Sau khi chi trả 4 lần quyền lợi BLNT giai đoạn sớm, quyền lợi BLNT giai đoạn sớm kết thúc. Các quyền lợi BLNT giai đoạn giữa và giai đoạn cuối tiếp tục hiệu lực.

BÀI TẬP 1: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 01 tỷ đồng. Anh A lần lượt mắc các BLNT giai đoạn sớm như hình sau. Hãy tính số tiền anh A được xem xét chi trả ở mỗi lần mắc bệnh theo quyền lợi BLNT giai đoạn sớm.

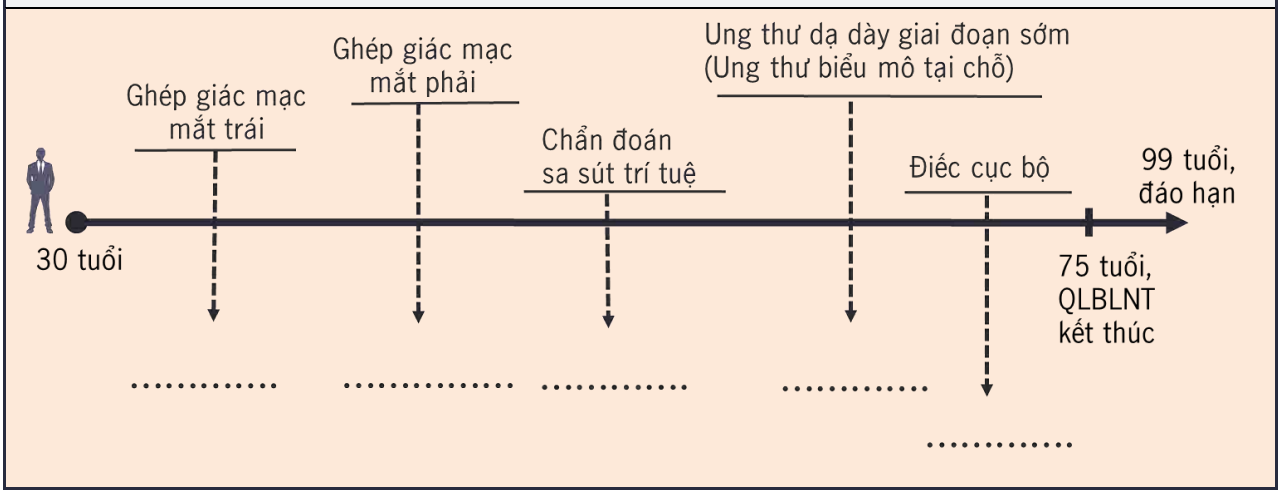

► QLBH Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn giữa

50% STBH/lần thanh toán (tối đa 1 tỷ đồng/lần).
Trước khi chi trả, trừ đi QLBLNT giai đoạn sớm cho cùng 1 bệnh đã thanh toán.

- Bảo vệ trước 35 BLNT giai đoạn giữa.
- Chi trả tối đa 01 tỷ đồng/lần thanh toán cho quyền lợi BLNT giai đoạn giữa của toàn bộ các hợp đồng có quyền lợi BLNT mà NĐBH tham gia.
- Chi trả tối đa 02 lần trong suốt thời hạn của quyền lợi BLNT, tối đa 01 lần cho mỗi BLNT giai đoạn giữa.

- Chi trả cho 01 BLNT giai đoạn giữa nếu có từ 02 BLNT giai đoạn giữa được chẩn đoán trong cùng 01 ngày hoặc 01 lần thăm khám.
- Nếu BLNT giai đoạn giữa được chẩn đoán liên quan đến các bộ phận của cơ thể được xem là cơ quan cặp (bao gồm: tay, chân, vú, tai, mắt, ống dẫn trứng, thận, phổi, buồng trứng, tinh hoàn): thanh toán 01 lần cho cùng một cơ quan cặp đó.
- Sau khi chi trả 2 lần quyền lợi BLNT giai đoạn giữa, quyền lợi BLNT giai đoạn giữa kết thúc. Các quyền lợi BLNT giai đoạn sớm và giai đoạn cuối tiếp tục hiệu lực.

BÀI TẬP 2: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 01 tỷ đồng. Sau khi đã mắc các BLNT giai đoạn sớm như ở Bài tập 1, anh A lần lượt mắc các BLNT giai đoạn giữa như hình sau. Hãy tính số tiền anh A được xem xét chi trả ở mỗi lần mắc bệnh theo quyền lợi BLNT giai đoạn giữa.

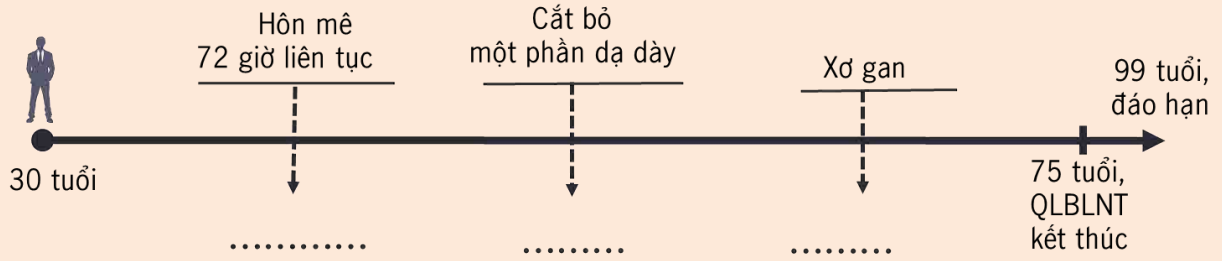

► QLBH Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn cuối

100% STBH. Trước khi chi trả, trừ đi QLBLNT giai đoạn sớm, giai đoạn giữa cho cùng 1 bệnh đã thanh toán.

- Bảo vệ trước 49 BLNT giai đoạn cuối.
- Chi trả tối đa 01 lần.
- Chi trả cho 01 BLNT giai đoạn cuối nếu có từ 02 BLNT giai đoạn được chẩn đoán trong cùng 01 ngày hoặc 01 lần thăm khám.
- Nếu BLNT giai đoạn cuối được chẩn đoán liên quan đến các bộ phận của cơ thể được xem là cơ quan cặp (bao gồm: tay, chân, vú, tai, mắt, ống dẫn trứng, thận, phổi, buồng trứng, tinh hoàn): thanh toán 01 lần cho cùng một cơ quan cặp đó.
- Sau khi chi trả quyền lợi BLNT giai đoan cuối:
  - QLBLNT chấm dứt. Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục hiệu lực với các QL khác.
  - Giá trị tiền mặt của hợp đồng sẽ giảm 50% cho tới khi HĐ phát sinh Phiếu tiền mặt an nhàn.

GHI CHÚ CÁ NHÂN

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI TẬP 3: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 1 tỷ đồng. Sau khi đã mắc BLNT giai đoạn sớm và giai đoạn giữa như ở bài tập 1 và 2, anh A tiếp tục mắc 1 trong những BLNT giai đoạn cuối như hình sau. Hãy tính số tiền anh A được xem xét chi trả ở mỗi tình huống.

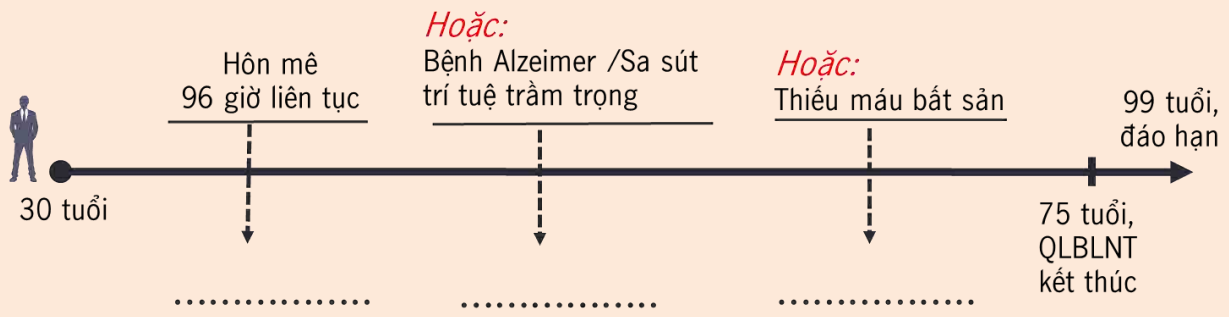

Quyền Lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng

TỚI 75 TUỔI

BLNT giai đoạn SỚM

- **35 bệnh.**
- **25% STBH**/lần thanh toán
- **Tối đa 500 triệu đồng**/lần thanh toán cho QLBLNT GĐ sớm của toàn bộ các hợp đồng có QLBLNT GĐ sớm của cùng NĐBH.
- Chi trả tối đa **4 lần** cho các BLNT giai đoạn sớm khác nhau.
- Sau khi chi trả 4 lần QLBLNT GĐ sớm, QLBLNT GĐ sớm kết thúc. Các QLBLNT GĐ giữa và GĐ cuối tiếp tục hiệu lực.

BLNT giai đoạn GIỮA

- **35** bệnh.
- **50%** STBH/lần thanh toán
- **Tối đa 1 tỷ đồng**/lần thanh toán cho QLBLNT GĐ giữa của toàn bộ các hợp đồng có QLBLNT GĐ giữa của cùng NĐBH.
- Trước khi chi trả, **trừ đi QL BLNT giai đoạn sớm** cho cùng một bệnh đã thanh toán.
- Chi trả tối đa **2 lần** cho các BLNT giai đoạn giữa khác nhau.
- Sau khi chi trả 2 lần QLBLNT GĐ giữa, QLBLNT GĐ giữa kết thúc. Các QLBLNT GĐ sớm và GĐ cuối tiếp tục hiệu lực.

BLNT giai đoạn CUỐI

- **49** bệnh
- **100% STBH**
- Trước khi chi trả, **trừ đi QLBLNT GĐ sớm và QLBLNT GĐ giữa** cho cùng một bệnh đã thanh toán.
- Chi trả tối đa **1 lần**.
- Sau khi chi trả QLBLNT GĐ cuối:
  - ***QLBLNT chấm dứt.*** *HĐBH tiếp tục hiệu lực với các QL khác.*
  - ***Giá trị tiền mặt của HĐ*** *sẽ* ***giảm 50%*** *cho tới khi HĐ phát sinh Phiếu tiền mặt an nhàn.*

- Có 2 bệnh chẩn đoán cùng 1 ngày hoặc 1 lần thăm khám >>> thanh toán 1.
- Bệnh liên quan cơ quan cặp >>> thanh toán 1.
- Thời gian chờ: 90 ngày kể từ ngày cấp HĐ hoặc ngày khôi phục HĐ gần nhất. Những BLNT được chẩn đoán trong thời gian chờ sẽ bị loại trừ trong suốt thời gian HĐ.
- Thời gian còn sống: 30 ngày.

<u>BÀI TẬP 4:</u> Hãy tính quyền lợi BLNT TỐI ĐA mà một NĐBH có thể được xem xét chi trả trong cùng một hợp đồng Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt.

Lần mắc bệnh	Giai đoạn	Bệnh	Số tiền chi trả
1	Sớm	Alzheimer	
2	Sớm	Mù	
3	Sớm	Điếc	
4	Sớm	Phẫu thuật gan	
5	Giữa	Thận mạn tính	
6	Giữa	Hen suyễn nặng	

7	Cuối	Nhồi máu cơ tim	
TỔNG SỐ TIỀN CHI TRẢ			

BÀI TẬP 5: Hãy tính quyền lợi BLNT TỐI ĐA mà một NĐBH có thể được xem xét chi trả trong cùng một hợp đồng Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt theo những kịch bản sau:

	KỊCH BẢN 1		KỊCH BẢN 2		KỊCH BẢN 3		KỊCH BẢN 4		KỊCH BẢN 5	
Giai đoạn	Bệnh	Chi trả	Bệnh	Chi trả	Bệnh	Chi trả	Bệnh	Chi trả	Bệnh	Chi trả
SỚM	A		A		A		A		A	
GIỮA	A		B		A		B		B	
CUỐI	A		A		B		B		C	
TỔNG										
Chấm dứt QLBLNT?										

DANH SÁCH CÁC BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG QUA CÁC GIAI ĐOẠN

NHÓM BỆNH	GIAI ĐOẠN SỚM	GIAI ĐOẠN GIỮA	GIAI ĐOẠN CUỐI
KHỐI U	1. Ung thư biểu mô tại chỗ	1. Ung thư biểu mô tại chỗ của các cơ quan cụ thể được điều trị bằng phẫu thuật triệt để	1. Ung thư nghiêm trọng
	2. Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến yên thông qua đường xuyên xoang bướm hoặc đường mũi	2. Phẫu thuật mở hộp sọ để cắt bỏ toàn bộ u tuyến yên	2. U não lành tính
BỆNH CỦA	3. Chẩn đoán bệnh Sa	3. Bệnh Alzheimer mức	3. Bệnh Alzheimer/Sa sút

HỆ THẦN KINH	sút trí tuệ bao gồm Bệnh Alzheimer	độ trung bình	trí tuệ trầm trọng
	4. Bệnh Parkinson nhẹ	4. Bệnh Parkinson trung bình	4. Bệnh Parkinson nặng
	5. Câm bất động (Akinetic Mutism)	5. Hội chứng khóa trong (Locked in syndrome)	5. Hội chứng Apallic
	6. Hôn mê kéo dài ít nhất 48 giờ	6. Động kinh nặng / hôn mê kéo dài ít nhất 72 giờ	6. Hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ
	7. Bệnh thần kinh ngoại biên	7. Bệnh tế bào thần kinh vận động nhẹ	7. Bệnh tế bào thần kinh vận động nặng
	8. Bệnh xơ cứng rải rác giai đoạn sớm	8. Bệnh xơ cứng rải rác mức độ nhẹ	8. Bệnh xơ cứng rải rác mức độ nặng
	9. Bệnh hoặc tổn thương tủy sống gây rối loạn chức năng của ruột và bàng quang	9. Loạn dưỡng cơ mức độ trung bình	9. Loạn dưỡng cơ
			10. Phẫu thuật não
			11. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ
			12. Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)
BỆNH CỦA HỆ TUẦN HOÀN	10. Phương pháp điều trị truyền cơ tim bằng tia Laser	10. Phẫu thuật nội soi tim mạch	13. Phẫu thuật nối tắt động mạch vành
	11. Bệnh động mạch vành nhẹ	11. Bệnh động mạch vành trung bình	14. Bệnh động mạch vành nghiêm trọng khác
	12. Đặt máy điều hòa nhịp tim	12. Phẫu thuật cắt bỏ màng ngoài tim	15. Bệnh nhồi máu cơ tim được xác định là nghiêm trọng
	13. Thủ thuật tạo hình van tim, tách van tim qua da	13. Phẫu thuật nội soi van tim	16. Phẫu thuật thay thế van tim
	14. Tăng áp lực động mạch phổi giai đoạn sớm	14. Tăng áp lực động mạch phổi thứ phát mức độ nặng	17. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát mức độ nặng
	15. Phẫu thuật phình động mạch ở não	15. Phẫu thuật động mạch cảnh	18. Đột quỵ

	16. Phình động mạch chủ lớn không triệu chứng	16. Phẫu thuật xâm lấn tối thiểu động mạch chủ	19. Phẫu thuật động mạch chủ
			20. Bệnh cơ tim
			21. Hội chứng Eisenmenger
BỆNH CỦA HỆ HÔ HẤP	17. Phẫu thuật cắt bỏ 1 bên phổi	17. Hen suyễn nặng	22. Bệnh phổi giai đoạn cuối
BỆNH CỦA HỆ TIÊU HÓA	18. Phẫu thuật gan	18. Xơ gan	23. Bệnh suy gan giai đoạn cuối
	19. Phẫu thuật tái cấu trúc đường mật	19. Bệnh viêm xơ chai đường mật nguyên phát mãn tính	24. Viêm gan siêu vi tối cấp
			25. Bệnh viêm tụy mãn tái phát
			26. Bệnh Crohn mức độ nặng
BỆNH CỦA HỆ TIẾT NIỆU, SINH DỤC	20. Phẫu thuật cắt bỏ một thận	20. Bệnh thận mạn tính	27. Suy thận
			28. Bệnh nang tủy thận
BỆNH CỦA HỆ THỐNG CƠ, XƯƠNG VÀ MÔ LIÊN KẾT	21. Mất khả năng sống độc lập (giai đoạn sớm)	21. Mất khả năng sống độc lập (giai đoạn trung gian)	29. Mất khả năng sống độc lập (giai đoạn cuối)
			30. Bệnh viêm cân cơ hoại tử (Necrotising fasciitis)
			31. Bệnh viêm đa khớp dạng thấp nặng
			32. Loãng xương nặng
BỆNH NHIỄM KHUẨN VÀ KÝ SINH VẬT	22. Viêm màng não nhiễm khuẩn phục hồi hoàn toàn	22. Viêm màng não nhiễm khuẩn với di chứng thần kinh có khả năng hồi phục	33. Viêm màng não nhiễm khuẩn với di chứng thần kinh vĩnh viễn
	23. HIV mắc phải do bị tấn công hoặc do nghề nghiệp	23. HIV do cấy ghép cơ quan	34. HIV mắc phải do truyền máu hoặc do nghề nghiệp
	24. Viêm não do virus	24. Viêm não do virus	35. Viêm não do virus

	phục hồi hoàn toàn	mức độ nhẹ	mức độ nặng
	25. Sốt bại liệt (giai đoạn sớm)	25. Sốt bại liệt (giai đoạn trung gian)	36. Bệnh sốt bại liệt
BỆNH CỦA DA VÀ TỔ CHỨC DƯỚI DA	26. Bệnh xơ cứng bì tiến triển giai đoạn sớm	26. Bệnh xơ cứng bì tiến triển với hội chứng CREST	37. Bệnh xơ cứng bì tiến triển mức độ nặng
	27. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống dạng nhẹ	27. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống dạng trung bình có kèm viêm thận do Lupus	38. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống dạng nặng có kèm viêm thận do Lupus
CÁC NHÓM BỆNH KHÁC	28. Thiếu máu bất sản có khả năng hồi phục	28. Hội chứng rối loạn sinh tủy hoặc xơ tủy	39. Thiếu máu bất sản
	29. Mù 1 (một) mắt	29. Teo thần kinh thị giác gây khiếm thị	40. Mù 2 (hai) mắt
	30. Mở khí quản vĩnh viễn (hoặc tạm thời)	30. Câm do liệt dây thanh	41. Câm
	31. Bỏng mức độ nhẹ	31. Bỏng khuôn mặt mức độ trung bình	42. Bỏng nặng
	32. Điếc cục bộ	32. Phẫu thuật cấy ghép ốc tai	43. Điếc
	33. Chấn thương đầu mặt cổ cần phẫu thuật phục hồi	33. Chấn thương sọ não cần phẫu thuật mở hộp sọ	44. Chấn thương sọ não nghiêm trọng
	34. Ghép ruột non/Ghép giác mạc	34. Cấy ghép tủy xương hoặc các cơ quan chính (trong danh sách chờ phẫu thuật)	45. Cấy ghép tủy xương hoặc các cơ quan chính
	35. Mất khả năng sử dụng của 1 (một) chi	35. Mất khả năng sử dụng của 1 (một) chi cần phải có bộ phận giả	46. Liệt
			47. Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối
			48. Bệnh Creutzfeld-Jacob
			49. Bệnh suy tuyến thượng thận mãn tính

1.2.2 QUYỀN LỢI BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG BỔ SUNG

Thêm 25% STBH
(ngoài các QLBLNT giai đoạn sớm, giai đoạn giữa, giai đoạn cuối)

- Chi trả khi:
  - NĐBH < 18 tuổi được chẩn đoán là mắc bất kỳ BLNT đối với trẻ em; hoặc:
  - NĐBH ≥ 18 tuổi được chẩn đoán mắc bất kỳ bệnh lý theo giới tính nào (trừ Dị tật bẩm sinh); hoặc: con của NĐBH nữ sinh ra trong thời gian HĐ có hiệu lực được chẩn đoán mắc Dị tật bẩm sinh.
- NĐBH phải ở độ tuổi (được xác định vào ngày được chẩn đoán mắc bệnh) tương ứng nêu tại từng quyền lợi.
- QLBLNT Bổ Sung sẽ chấm dứt ngay sau khi Công ty chấp thuận thanh toán (chỉ chi trả 01 lần duy nhất trong suốt thời hạn bảo hiểm)
- QLBLNT Bổ Sung được chi trả hoàn toàn độc lập với các QLBLNT khác.

DANH SÁCH CÁC BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG BỔ SUNG

ĐỐI VỚI TRẺ EM	THEO GIỚI TÍNH
	Nam
1. Bệnh teo cơ tủy sống type 1 ở trẻ em	1. Ung thư gan
2. Viêm khớp dạng thấp nặng ở trẻ em	2. Ung thư phổi
3. Hemophilia nặng	3. Ung thư tuyến tiền liệt
4. Bệnh thấp có tổn thương van tim	**Nữ**
5. Bệnh xương thủy tinh	1. Ung thư biểu mô tại chỗ của vú, cổ tử cung, tử cung, buồng trứng, ống dẫn trứng hoặc âm đạo
6. Đái tháo đường phụ thuộc insulin	2. Biến chứng thai sản
7. Bệnh Kawasaki	3. Dị tật bẩm sinh
8. Viêm cầu thận với hội chứng thận hư	4. Phẫu thuật phục hồi

BÀI TẬP 6: NĐBH B tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 1 tỷ đồng. NĐBH

B mắc 1 trong những BLNT như hình sau. Tính số tiền mà NĐBH B được xem xét chi trả trong từng tình huống.

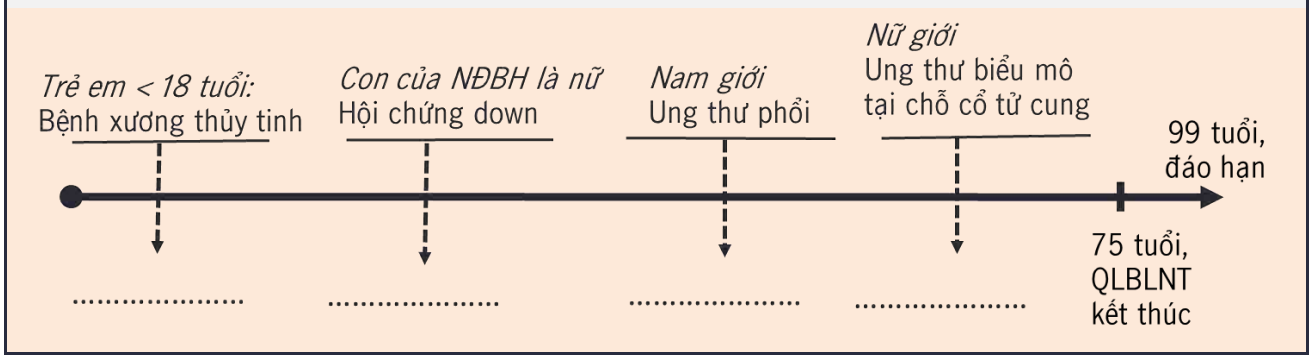

THỜI GIAN CHỜ VÀ THỜI GIAN CÒN SỐNG

Trừ trường hợp do tai nạn, các quyền lợi BLNT giai đoạn sớm, BLNT giai đoạn giữa, BLNT giai đoạn cuối hoặc BLNT bổ sung sẽ chỉ được xem xét và/hoặc chi trả nếu:

- Ngày mà NĐBH được chuẩn đoán hoặc điều trị hoặc có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào của bệnh sau 90 ngày kể từ Ngày cấp hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào đến sau; và:
- NĐBH vẫn còn sống ít nhất là 30 ngày kể từ ngày được chẩn đoán mắc bất kỳ bệnh lý nghiêm trọng hoặc bệnh lý theo giới tính nào.

Những BLNT được chẩn đoán trong thời gian chờ sẽ bị loại trừ trong suốt thời gian hợp đồng.

LOẠI TRỪ QUYỀN LỢI BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG

Quyền lợi Bệnh lý Nghiêm Trọng sẽ không được thanh toán nếu sự kiện bảo hiểm có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của NĐBH, BMBH hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc:
- Tự tử hoặc có hành vi tự tử hoặc bất kỳ trường hợp tự ý gây ra tổn thương, cho dù NĐBH có bị mất trí hay không; hoặc:
- Nổ hoặc phóng xạ từ vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học và nguyên tử, nhiễm độc phóng xạ từ việc cài đặt hạt nhân và nguyên tử; hoặc:
- Các Bệnh Có Sẵn, ngoại trừ những trường hợp đã được kê khai và được sự chấp thuận của Công ty.

Hợp đồng vẫn duy trì hiệu lực trong trường hợp QLBLNT bị loại trừ theo các quy định trên đây.

1.2.3 QUYỀN LỢI PHIẾU TIỀN MẶT AN NHÀN

100% STBH trừ đi QLBLNT giai đoạn sớm và giai đoạn giữa đã chi trả

- Điều kiện chi trả: NĐBH còn sống và chưa nhận QLBLNT giai đoạn cuối.

- Thời gian chi trả: NĐBH đủ 75 tuổi hoặc cuối năm HĐ thứ 20, tùy thời điểm nào đến sau.
  - *Ngày kỷ niệm HĐ khi NĐBH đủ 75 tuổi: nếu NĐBH ≤ 55 tuổi tại ngày cấp HĐ.*
  - *Cuối năm HĐ thứ 20: nếu NĐBH > 55 tuổi tại ngày cấp HĐ.*
- Phương thức chi trả: Số tiền được chi trả sẽ dùng để cấn trừ các khoản nợ (nếu có) của HĐ, phần còn lại (nếu có) BMBH có thể:
  - Để lại Công ty và hưởng lãi; hoặc:
  - Nhận ngay bằng tiền mặt.
- Sau khi chi trả QL Phiếu Tiền Mặt An Nhàn:
  - QLBLNT giai đoạn sớm, giai đoạn giữa, giai đoạn cuối và QLBLNT bổ sung sẽ chấm dứt. Hợp đồng tiếp tục có hiệu lực với các QL khác.
  - Giá trị tiền mặt của hợp đồng giảm tương ứng.

BÀI TẬP 7:

Hãy tính QL Phiếu Tiền Mặt An Nhàn được chi trả trong 2 tình huống sau:

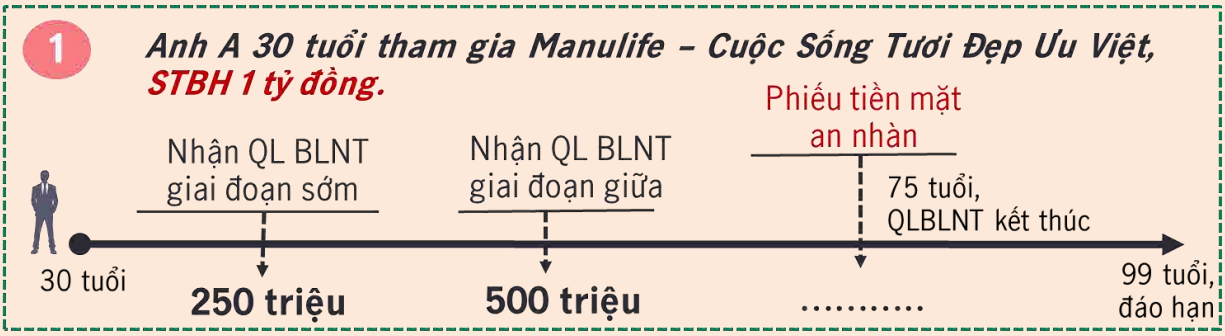

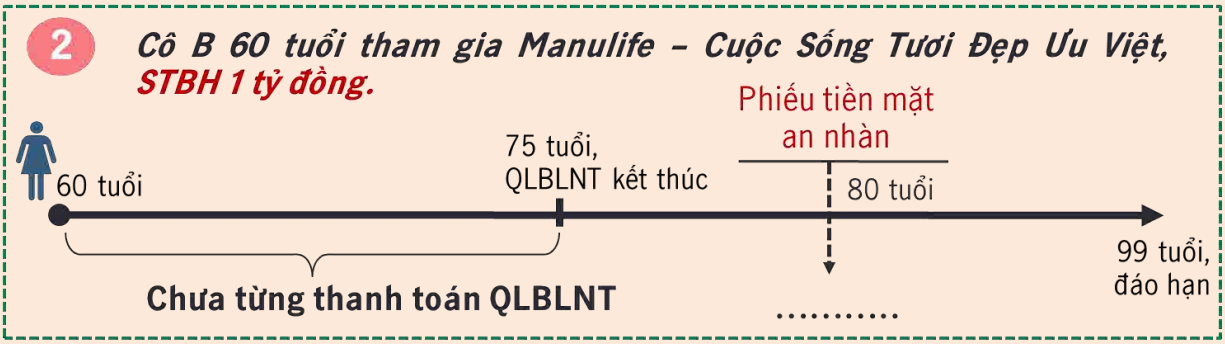

1.2.4 QUYỀN LỢI TỬ VONG VÀ TRỢ CẤP MAI TÁNG

► Quyền lợi Trợ cấp mai táng

10% STBH (tối đa 30 triệu đồng)

- Chi trả ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi Tử vong, nhằm giúp khách hàng an tâm về mặt tài chính để tập trung lo hậu sự cho người quá cố.
- Quyền lợi này sẽ được khấu trừ vào quyền lợi khi tử vong sau khi có quyết định chi trả chính thức từ Công ty.
- Điều kiện chi trả:
  - Sự kiện tử vong xảy ra trong thời gian HĐ có hiệu lực và sau 01 năm kể từ Ngày hiệu lực HĐ hoặc Ngày khôi phục hiệu lực HĐ, tùy thuộc ngày nào đến sau; và:
  - Nguyên nhân tử vong không thuộc loại trừ bảo hiểm.

► Quyền lợi Tử vong

Công ty **CHƯA** ra quyết định chi trả QL BLNT giai đoạn cuối	Nếu HĐ **CHƯA** phát sinh Phiếu Tiền Mặt An Nhàn: QL tử vong = 200% STBH + Bảo tức TL + Lãi TL
	Nếu HĐ **ĐÃ** phát sinh Phiếu Tiền Mặt An Nhàn: QL tử vong = 100% STBH + Bảo tức TL + Lãi TL
Công ty **ĐÃ** ra quyết định chi trả QL BLNT giai đoạn cuối	QL tử vong = 100% STBH + Bảo tức TL + Lãi TL

Trước khi thanh toán quyền lợi tử vong, Công ty sẽ:

- Cộng thêm: Các khoản phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, được nộp sau ngày NĐBH tử vong (nếu có)
- Trừ đi:
  - Nợ (nếu có)
  - Quyền lợi Trợ cấp mai táng mà Công ty đã thanh toán
  - Tất cả các quyền lợi bảo hiểm phát sinh sau thời điểm tử vong mà Công ty đã thanh toán (nếu có) không tính lãi.

Trong mọi trường hợp, tổng QL tử vong không thấp hơn tổng phí bảo hiểm đã đóng.

<u>BÀI TẬP 8:</u>

Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 01 tỷ đồng. Hãy tính QL tử vong trong các tình huống sau:

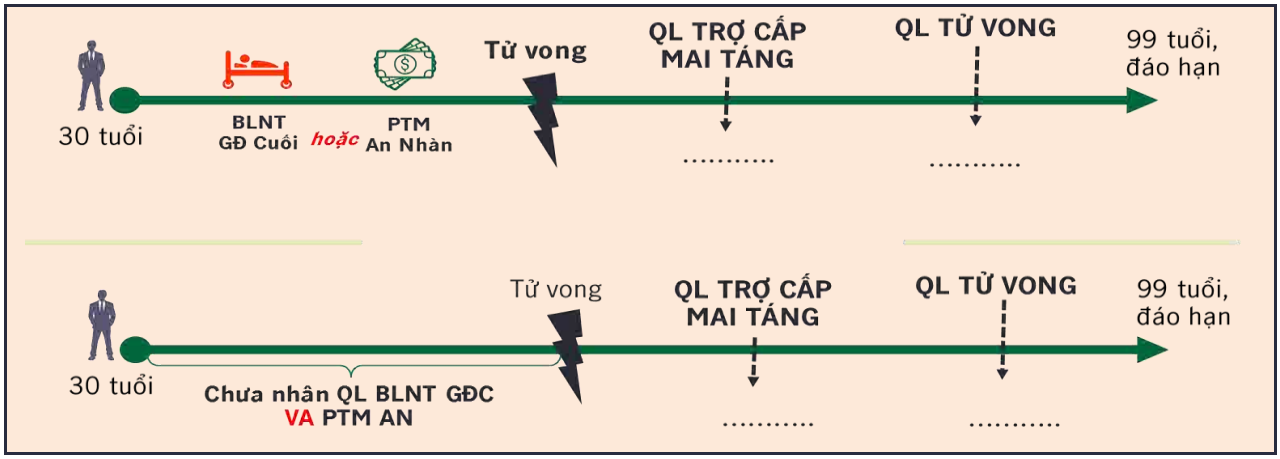

LOẠI TRỪ QUYỀN LỢI TỬ VONG VÀ TRỢ CẤP MAI TÁNG

Quyền lợi bảo hiểm tử vong và Quyền lợi trợ cấp mai táng sẽ không được thanh toán nếu sự kiện gây ra tử vong cho NĐBH có liên quan trực tiếp đến một trong các sự kiện sau:

- Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian 02 năm kể từ Ngày hiệu lực HĐ hoặc Ngày khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau, cho dù NĐBH có bị mất trí hay không; hoặc:
- Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của NĐBH, BMBH hoặc của Người Thụ Hưởng

Trong các trường hợp trên, Công ty sẽ chi trả số lớn hơn giữa:

- Giá trị hoàn lại; hoặc:
- Tổng phí BH đã đóng không có lãi sau khi trừ các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và/hoặc Nợ (nếu có).

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VỚI NĐBH < 4 TUỔI

	Tuổi của NĐBH tại thời điểm được chẩn đoán mắc BLNT hoặc tử vong	Tỷ lệ % của STBH
▸ BLNT giai đoạn sớm ▸ BLNT giai đoạn giữa ▸ BLNT giai đoạn cuối ▸ BLNT bổ sung ▸ Trợ cấp mai táng ▸ Tử vong	Từ 01 tháng tuổi → dưới 01 tuổi	20%
	Từ 01 tuổi → dưới 02 tuổi	40%
	Từ 02 tuổi → dưới 03 tuổi	60%
	Từ 03 tuổi → dưới 04 tuổi	80%

1.2.5 QUYỀN LỢI BẢO TỨC

Bảo tức là khoản không đảm bảo và sẽ được chi trả căn cứ vào lợi nhuận của quỹ các sản phẩm tham gia chia lãi sau khi các khoản phí bảo hiểm của hợp đồng đã được đóng đầy đủ và đúng hạn.

Phương thức nhận bảo tức - do BMBH lựa chọn:

- Để lại Công ty và hưởng lãi.
- Nhận ngay bằng tiền mặt.
- Để đóng phí bảo hiểm khi đến hạn đóng phí.

► Bảo tức định kỳ

Bảo tức định kỳ, nếu có, được chi trả hàng năm vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng. Kỳ Bảo tức định kỳ đầu tiên được chi trả sau khi kỳ phí bảo hiểm đầu tiên của năm thứ hai của HĐ đã được đóng.

► Bảo tức tri ân

Bảo tức tri ân, nếu có, được chi trả vào:

- o Ngày kỷ niệm HĐ của năm cuối cùng của Thời hạn đóng phí, và:
- o Mỗi Ngày kỷ niệm HĐ sau thời hạn đóng phí cho đến khi NĐBH tới tuổi 65 (trong trường hợp NĐBH chưa đủ 65 tuổi tại thời điểm kết thúc thời hạn đóng phí).

BÀI TẬP 9: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, đóng phí 20 năm. Hãy cho biết thời điểm chi trả Bảo tức (nếu có) cho hợp đồng của anh A.

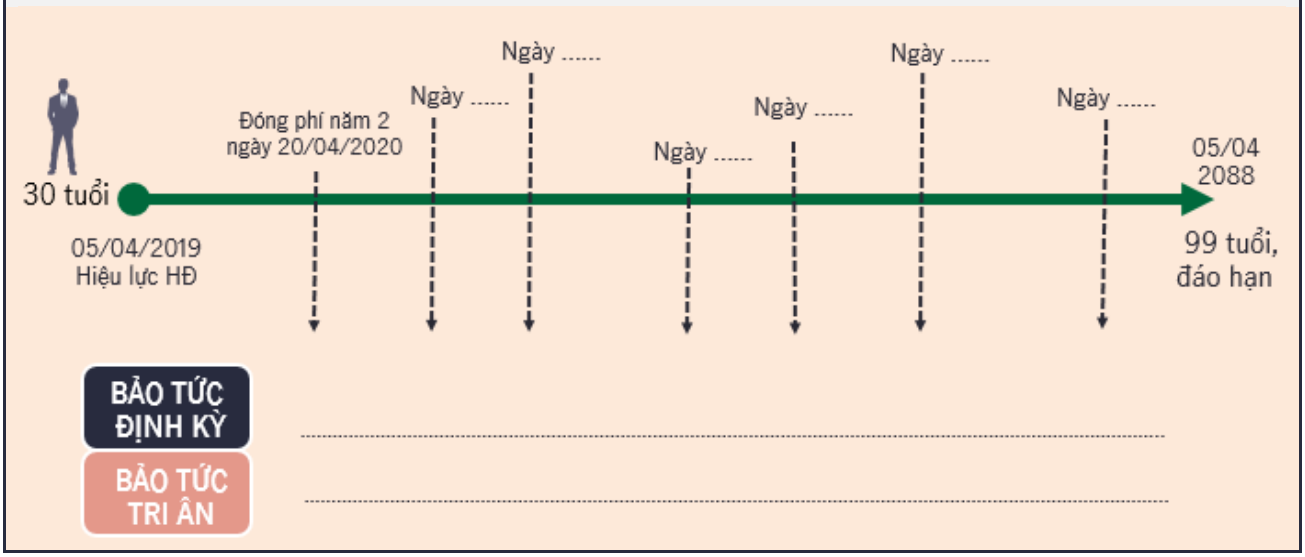

1.2.6 QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN

100% STBH + QL Phiếu Tiền Mặt An Nhàn tích lũy (nếu có)
+ Bảo Tức tích lũy (nếu có) + Lãi tích lũy (nếu có) – Nợ (nếu có)

Trong mọi trường hợp, tổng QL đáo hạn không thấp hơn tổng phí bảo hiểm đã đóng.

VÍ DỤ MINH HỌA: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 500 triệu đồng, đóng phí 20 năm. Phí bảo hiểm 27.290.000 đồng/năm.

Anh A đáo hạn HĐ ở năm 99 tuổi hoặc có thể dừng HĐ sớm hơn với giá trị hoàn lại như hình sau. Lãi suất minh họa 6,25%/năm. Giả sử các khoản QL Phiếu Tiền Mặt, Bảo tức và lãi chưa được rút trước đó.

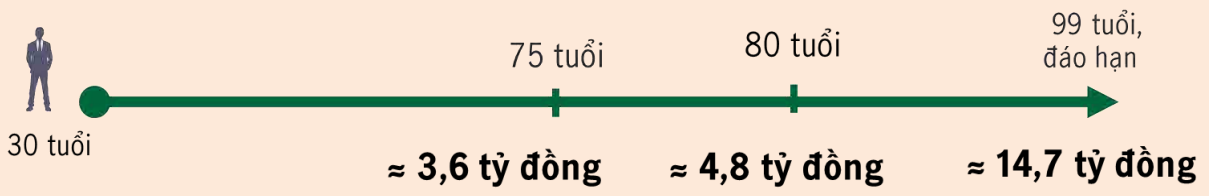

BÀI TẬP 10: Hãy cho biết % STBH được chi trả trong các tình huống sau, với giả định:

- *Các sự kiện bảo hiểm đều thỏa điều kiện chi trả.*
- *Các BLNT không thuộc nhóm bệnh được chi trả QL BLNT bổ sung.*
- *Không xét các quyền lợi bảo tức, phiếu tiền mặt; lãi tích lũy và nợ.*
- *QL tử vong bao gồm QL trợ cấp mai táng.*

Trường hợp (a): NĐBH 30 tuổi.

Tình huống	#1a	#2a	#3a	#4a	#5a	#6a	#7a	#8a	#9a
BLNT	*1 GĐ sớm*		*1 GĐ giữa*		*1 GĐ cuối*		*Không bệnh*		
Tử vong	*trước 75 tuổi*	*sau 75 tuổi*	*trước 75 tuổi*	*sau 75 tuổi*	*trước 75 tuổi*	*sau 75 tuổi*	*trước 75 tuổi*	*sau 75 tuổi*	*sau 99 tuổi*
QL BLNT									
QL PTMAN									
QL tử vong									
QL đáo									

hạn									
Tổng QL									
Thay đổi GTTM so với ban đầu?									

Trường hợp (b): NĐBH 60 tuổi.

Tình huống	#1b	#2b	#3b	#4b	#5b	#6b	#7b	#8b	#9b
BLNT	*1 GĐ sớm*		*1 GĐ giữa*		*1 GĐ cuối*		*Không bệnh*		
Tử vong	*trước 80 tuổi*	*sau 80 tuổi*	*trước 80 tuổi*	*sau 80 tuổi*	*trước 80 tuổi*	*sau 80 tuổi*	*trước 80 tuổi*	*sau 80 tuổi*	*sau 99 tuổi*
QL BLNT									
QL PTMAN									
QL tử vong									
QL đáo hạn									
Tổng QL									
Thay đổi GTTM so với ban đầu?									

Manulife

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

MANULIFE – CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT

Bình An Vui Sống

V01 - EIM20

Manulife - Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt mang đến cho bạn sự bình an trong tâm trí với các quyền lợi ưu việt và toàn diện.

- Vốn gấp đôi ngay hơn những bạn được bảo vệ đến 99 tuổi
- Bảo vệ toàn diện đến tuổi 75 trước các bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm, giai đoạn giữa, giai đoạn cuối; bệnh lý nghiêm trọng đối với trẻ em và bệnh lý theo giới tính với tổng quyền lợi lên đến 325% Số tiền bảo hiểm
- Quyền lợi Phòng ngừa tiền mất an nhân có thể lên đến 100% Số tiền bảo hiểm tại tuổi 75
- Quyền lợi đáo hạn hấp dẫn bằng 100% Số Tiền Bảo Hiểm kèm Bảo tức và Lãi tích lũy

Manulife Việt Nam – một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 1997/BTC-QLBH ngày 30/02/2019 với tên gọi kỹ thuật là "Bảo Hiểm Hỗn Hợp với Quyền Lợi Bình Ổn Nghiêm Trọng - chi trả qua bảy giai đoạn mở rộng."

Manulife

MANULIFE - CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT
Bình An Vui Sống

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	A	Nam	01/01/1989	30	
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)	A	Nam	01/01/1989	30	

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm (năm)	Mức thẩm định	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm hàng năm (đồng)
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính						
Manulife - Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt	A	30	69	Chuẩn	500.000.000	29.032.000

Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ	**29.032.000**
Phí giảm trên QLBH Chính cho hợp đồng có Số Tiền Bảo Hiểm lớn	**1.742.000**
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ sau khi đã giảm	**27.290.000**

	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	27.290.000	14.465.000	7.640.000	2.730.000
Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ (b)				
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c)= (a) + (b)	27.290.000	14.465.000	7.640.000	2.730.000

Thời hạn đóng phí: 20 năm

Manulife

MANULIFE - CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT
Bình An Vui Sống

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị: Đồng

Quyền Lợi Bảo Hiểm		Ghi chú
1. Quyền Lợi Phiếu Tiền Mặt An Nhàn		
• Công ty sẽ chi trả quyền lợi này nếu quyền lợi BLNT giai đoạn cuối chưa được chi trả, khi người được bảo hiểm đạt 75 tuổi	500.000.000	Trừ đi các Quyền lợi BLNT giai đoạn sớm, giai đoạn giữa đã được chi trả.
2. Quyền Lợi Đáo Hạn Hợp Đồng		
• Giá trị đảm bảo	500.000.000	
• Giá trị không đảm bảo	14.704.522.000	Giá trị tích lũy tại mức lãi suất minh họa 6.25%/năm nếu chưa nhận Quyền lợi phiếu tiền mặt an nhàn và bảo tức trước đó
3. Bảo Tức(*)		*Bảo tức là khoản không đảm bảo được chi trả dựa vào kết quả hoạt động của Quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi.*
• Bảo tức định kỳ		Chi trả hàng năm vào mỗi ngày kỷ niệm hợp đồng.
• Bảo tức tri ân		Chi trả hàng năm ngay khi hết thời hạn đóng phí cho đến tuổi 65 của Người được bảo hiểm.
4. Quyền Lợi Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng [BLNT] (**)		Bảo hiểm đến tuổi 75
• Giai đoạn sớm	125.000.000	Cho mỗi bệnh và có thể yêu cầu chi trả tối đa 4 lần cho các bệnh khác nhau.
• Giai đoạn giữa	250.000.000	Cho mỗi bệnh và có thể yêu cầu chi trả tối đa 2 lần cho các bệnh khác nhau trừ đi Quyền lợi BLNT giai đoạn sớm cho cùng một bệnh đã chi trả trước đó.
• Giai đoạn cuối	500.000.000	Trừ đi Quyền lợi BLNT giai đoạn sớm và giai đoạn giữa cho cùng một bệnh đã được chi trả trước đó.

5. Quyền Lợi Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng Bổ Sung	125.000.000	
• Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng cho trẻ em(**)		*Bảo hiểm đến tuổi 18 (chỉ áp dụng trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm Chính dưới 18 tuổi)*
• Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng dành riêng cho Nam (***)		*Bảo hiểm từ 18 tuổi đến 75 tuổi*
6. Quyền Lợi Bảo Hiểm Khi Tử Vong (**)(****)		
Trước thời điểm đã phát sinh Quyền lợi Phiếu tiền mặt an nhàn	1.000.000.000	Trong trường hợp Công ty đã chi trả Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng Giai Đoạn Cuối, Quyền lợi bảo hiểm khi tử vong là 500.000.000
Từ thời điểm đã phát sinh Quyền lợi Phiếu tiền mặt an nhàn	500.000.000	

Lưu ý:

(*) Bảo tức là khoản không đảm bảo được chi trả dựa vào kết quả hoạt động của Quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi. Khách hàng có thể (1) nhận Bảo tức bằng tiền mặt bất cứ thời điểm nào hoặc (2) để lại Công ty và hưởng Lãi tích lũy theo mức lãi suất được công bố tại từng thời điểm hoặc (3) dùng đóng phí bảo hiểm cho các kỳ phí tiếp theo.

(**)Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới bốn (04) tuổi tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, Quyền Lợi Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng

(***)Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng dành riêng cho Nam sẽ không được chấp nhận chi trả nếu Quyền lợi BLNT cho trẻ em đã được thanh toán trước đó.

(****)Ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong, công ty sẽ tạm ứng trước 10% STBH, tối đa không quá 30 triệu đồng cho khách hàng và số tiền trên sẽ được khấu trừ vào quyền lợi tử vong được chi trả. Vui lòng tham khảo điều khoản điều 12.1 để biết thêm chi tiết về điều kiện nhận quyền lợi.

Manulife

MANULIFE - CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT
Bình An Vui Sống

DANH SÁCH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG

NHÓM BỆNH	GIAI ĐOẠN SỚM	GIAI ĐOẠN GIỮA	GIAI ĐOẠN CUỐI
KHỐI U	Ung thư biểu mô tại chỗ	Ung thư biểu mô tại chỗ của các cơ quan cụ thể dưới sau điều trị bằng phẫu thuật triệt để	Ung thư nghiêm trọng
	Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến yên thông qua đường xuyên xoang bướm hoặc đường mũi	Phẫu thuật mở hộp sọ để cắt bỏ toàn bộ u tuyến yên	U não lành tính
HỆ THẦN KINH	Chẩn đoán bệnh Sa sút trí tuệ bao gồm Bệnh Alzheimer	Bệnh Alzheimer mức độ trung bình	Bệnh Alzheimer / Sa sút trí tuệ trầm trọng
	Bệnh Parkinson nhẹ	Bệnh Parkinson trung bình	Bệnh Parkinson nặng
	Câm bất động (Akinetic Mutism)	Hội chứng khóa trong (Locked in syndrome)	Hội chứng Apallic
	Hôn mê kéo dài ít nhất 48 giờ	Động kinh nặng	Hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ
	Bệnh thần kinh ngoại biên	Bệnh tế bào thần kinh vận động nhẹ	Bệnh tế bào thần kinh vận động nặng
	Bệnh xơ cứng rải rác giai đoạn sớm	Bệnh xơ cứng rải rác mức độ nhẹ	Bệnh xơ cứng rải rác mức độ nặng
	Bệnh hoặc tổn thương tủy sống gây rối loạn chức năng của ruột và bàng quang	Loạn dưỡng cơ mức độ trung bình	Loạn dưỡng cơ
			Phẫu thuật não
			Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ
			Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)
	Phương pháp điều trị truyền cơ tim bằng tia Laser	Phẫu thuật nội soi tim mạch	Phẫu thuật nối tắt động mạch vành
	Bệnh động mạch vành nhẹ	Bệnh động mạch vành trung bình	Bệnh động mạch vành nghiêm trọng khác
	Đặt máy điều hòa nhịp tim	Phẫu thuật cắt bỏ màng ngoài tim	Bệnh nhồi máu cơ tim được xác định là nghiêm trọng

Họ và tên đại lý :
Mã số đại lý :

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến :
Ngày in : 23/12/2019 09:57:37

HỆ TUẦN HOÀN	Thủ thuật tạo hình van tim, tách van tim qua da	Phẫu thuật nội soi van tim	Phẫu thuật thay thế van tim
	Tăng áp lực động mạch phổi giai đoạn sớm	Tăng áp lực động mạch phổi thứ phát mức độ nặng	Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát mức độ nặng
	Phẫu thuật phình động mạch ở não	Phẫu thuật động mạch cảnh	Đột quỵ
	Phình động mạch chủ lớn không triệu chứng	Phẫu thuật xâm lấn tối thiểu động mạch chủ	Phẫu thuật động mạch chủ
			Bệnh cơ tim
			Hội chứng Eisermenger
HỆ HÔ HẤP	Phẫu thuật cắt bỏ 1 bên phổi	Hen suyễn nặng	Bệnh phổi giai đoạn cuối
HỆ TIÊU HÓA	Phẫu thuật gan	Xơ gan	Bệnh suy gan giai đoạn cuối
	Phẫu thuật tái cấu trúc đường mật	Bệnh viêm xơ chai đường mật nguyên phát mãn tính	Viêm gan siêu vi tối cấp
			Bệnh viêm tụy mãn tái phát
			Bệnh Crohn mức độ nặng
HỆ TIẾT NIỆU, SINH DỤC	Phẫu thuật cắt bỏ một thận	Bệnh thận mạn tính	Suy thận Bệnh nang tủy thận
HỆ THỐNG CƠ, XƯƠNG VÀ MÔ LIÊN KẾT	Mất khả năng sống độc lập (giai đoạn sớm)	Mất khả năng sống độc lập (giai đoạn trung gian)	Mất khả năng sống độc lập (giai đoạn cuối)
			Bệnh viêm cân cơ hoại tử (Necrotising fasciitis)
			Bệnh viêm đa khớp dạng thấp nặng
			Loãng xương nặng

NHIỄM KHUẨN VÀ KÝ SINH VẬT	Viêm màng não nhiễm khuẩn phục hồi hoàn toàn	Viêm màng não nhiễm khuẩn với di chứng thần kinh có khả năng hồi phục	Viêm màng não nhiễm khuẩn với di chứng thần kinh vĩnh viễn
	HIV mắc phải do bị tấn công hoặc do nghề nghiệp	HIV do cấy ghép cơ quan	HIV mắc phải do truyền máu hoặc do nghề nghiệp
	Viêm não do virus phục hồi hoàn toàn	Viêm não do virus mức độ nhẹ	Viêm não do virus mức độ nặng
	Sốt bại liệt (giai đoạn sớm)	Sốt bại liệt (giai đoạn trung gian)	Bệnh sốt bại liệt
DA VÀ TỔ CHỨC DƯỚI DA	Bệnh xơ cứng bì tiến triển giai đoạn sớm	Bệnh xơ cứng bì tiến triển với hội chứng CREST	Bệnh xơ cứng bì tiến triển mức độ nặng
	Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống dạng nhẹ	Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống dạng trung bình có kèm viêm thận do Lupus	Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống dạng nặng có kèm viêm thận do Lupus
CÁC NHÓM BỆNH KHÁC	Thiếu máu bất sản có khả năng hồi phục	Hội chứng rối loạn sinh tủy hoặc xơ tủy	Thiếu máu bất sản
	Mù 1 (một) mắt	Teo thần kinh thị giác gây khiếm thị	Mù 2 (hai) mắt
	Mở khí quản vĩnh viễn (hoặc tạm thời)	Câm do liệt dây thanh	Câm
	Bỏng mức độ nhẹ	Bỏng khuôn mặt mức độ trung bình	Bỏng nặng
	Điếc cục bộ	Phẫu thuật cấy ghép ốc tai	Điếc
	Chấn thương đầu mặt cổ cần phẫu thuật phục hồi	Chấn thương sọ não cần phẫu thuật mở hộp sọ	Chấn thương sọ não nghiêm trọng
	Ghép ruột non	Cấy ghép tủy xương hoặc các cơ quan chính (trong danh sách chờ phẫu thuật)	Cấy ghép tủy xương hoặc các cơ quan chính
	Mất khả năng sử dụng của 1 (một) chi	Mất khả năng sử dụng của 1 (một) chi cần phải có bộ phận giả	Liệt
			Bệnh hiếm nghèo giai đoạn cuối
			Bệnh Creutzfeld Jacob
			Bệnh suy tuyến thượng thận mãn tính

DANH SÁCH CÁC BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG BỔ SUNG

ĐỐI VỚI TRẺ EM

1. Bệnh teo cơ tủy sống type 1 ở trẻ em
2. Viêm khớp dạng thấp nặng ở trẻ em
3. Hemophilia nặng
4. Bệnh thấp có tổn thương van tim
5. Bệnh xương thủy tinh
6. Đái tháo đường phụ thuộc insulin
7. Bệnh Kawasaki
8. Viêm cầu thận với hội chứng thận hư

THEO GIỚI TÍNH

Nam

1. Ung thư gan
2. Ung thư phổi
3. Ung thư tuyến tiền liệt

Nữ

1. Ung thư biểu mô tại chỗ của vú, cổ tử cung, tử cung, buồng trứng, ống dẫn trứng hoặc âm đạo
2. Biến Chứng Thai Sản
3. Dị Tật Bẩm Sinh
4. Phẫu thuật Phục Hồi

Manulife

MANULIFE - CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT

Bình An Vui Sống

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHO SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị: Ngàn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BHSP Chính Lũy Kế	Quyền lợi đảm bảo						Quyền lợi minh họa (Không đảm bảo*)				
		Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng (**)			Giá trị tiền mặt (***)		QLBH Tử Vong (2)	QL Phiếu Tiền Mặt an nhàn TL (3)	Bảo Tức Định Kỳ TL (4)	Bảo Tức Tri Ân TL (5)	Tổng Giá Trị Hoàn Lại (*****) (6)	Tổng QLBH SP Chính Khi Tử Vong (7)
		Giai đoạn sớm và giữa	Giai đoạn cuối	Bổ sung	Đã nhận QL PTMAN (****) (1)	Chưa nhận QL PTMAN (****)						
1/31	27.290	1.000.000	500.000	125.000			1.000.000		475		475	1.000.475
2/32	54.580	1.000.000	500.000	125.000	900	900	1.000.000		1.020		1.920	1.001.020
3/33	81.870	1.000.000	500.000	125.000	3.650	3.650	1.000.000		1.854		5.504	1.001.854
4/34	109.160	1.000.000	500.000	125.000	8.400	8.400	1.000.000		3.005		11.405	1.003.005
5/35	136.450	1.000.000	500.000	125.000	15.250	15.250	1.000.000		4.503		19.753	1.004.503
6/36	163.740	1.000.000	500.000	125.000	24.250	24.250	1.000.000		6.384		30.634	1.006.384
7/37	191.030	1.000.000	500.000	125.000	35.550	35.550	1.000.000		8.683		44.233	1.008.683
8/38	218.320	1.000.000	500.000	125.000	49.300	49.300	1.000.000		11.441		60.741	1.011.441
9/39	245.610	1.000.000	500.000	125.000	65.550	65.550	1.000.000		14.701		80.251	1.014.701
10/40	272.900	1.000.000	500.000	125.000	84.400	84.400	1.000.000		18.505		102.905	1.018.505
11/41	300.190	1.000.000	500.000	125.000	106.050	106.050	1.000.000		22.902		128.952	1.022.902
12/42	327.480	1.000.000	500.000	125.000	130.550	130.550	1.000.000		27.943		158.493	1.027.943
13/43	354.770	1.000.000	500.000	125.000	158.100	158.100	1.000.000		33.689		191.789	1.033.689
14/44	382.060	1.000.000	500.000	125.000	188.800	188.800	1.000.000		40.205		229.005	1.040.205
15/45	409.350	1.000.000	500.000	125.000	222.800	222.800	1.000.000		47.543		270.343	1.047.543
16/46	436.640	1.000.000	500.000	125.000	260.200	260.200	1.000.000		55.774		315.974	1.055.774
17/47	463.930	1.000.000	500.000	125.000	301.300	301.300	1.000.000		64.965		366.265	1.064.965
18/48	491.220	1.000.000	500.000	125.000	346.150	346.150	1.000.000		75.190		421.340	1.075.190
19/49	518.510	1.000.000	500.000	125.000	395.100	395.100	1.000.000		86.514		481.614	1.086.514

Họ và tên đại lý :
Mã số đại lý :

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến :
Ngày in : 23/12/2019 09:57:37

Manulife

MANULIFE - CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT

Bình An Vui Sống

Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BHSP Chính Lũy Kế	Quyền lợi đảm bảo						Quyền lợi minh họa (Không đảm bảo*)				
		Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng (**)			Giá trị tiền mặt (***)		QLBH Tử Vong (2)	QL Phiếu Tiền Mặt an nhàn TL (3)	Bảo Tức Định Kỳ TL (4)	Bảo Tức Tri Ân TL (5)	Tổng Giá Trị Hoàn Lại (*****) (6)	Tổng QLBH SP Chính Khi Tử Vong (7)
		Giai đoạn sớm và giữa	Giai đoạn cuối	Bổ sung	Đã nhận QL PTMAN (****) (1)	Chưa nhận QL PTMAN (****)						
20/50	545.800	1.000.000	500.000	125.000	439.300	439.300	1.000.000		99.026	65.290	603.616	1.164.316
21/51	545.800	1.000.000	500.000	125.000	452.000	452.000	1.000.000		112.570	125.196	689.766	1.237.766
22/52	545.800	1.000.000	500.000	125.000	464.900	464.900	1.000.000		127.226	178.821	770.947	1.306.047
23/53	545.800	1.000.000	500.000	125.000	478.050	478.050	1.000.000		143.083	225.197	846.330	1.368.280
24/54	545.800	1.000.000	500.000	125.000	491.200	491.200	1.000.000		160.241	263.297	914.738	1.423.538
25/55	545.800	1.000.000	500.000	125.000	504.450	504.450	1.000.000		178.791	304.328	987.569	1.483.119
26/56	545.800	1.000.000	500.000	125.000	517.800	517.800	1.000.000		198.800	348.469	1.065.069	1.547.269
27/57	545.800	1.000.000	500.000	125.000	531.250	531.250	1.000.000		220.365	395.913	1.147.528	1.616.278
28/58	545.800	1.000.000	500.000	125.000	544.800	544.800	1.000.000		243.598	446.863	1.235.261	1.690.461
29/59	545.800	1.000.000	500.000	125.000	558.400	558.400	1.000.000		268.633	501.527	1.328.560	1.770.160
30/60	545.800	1.000.000	500.000	125.000	572.000	572.000	1.000.000		295.563	560.127	1.427.690	1.855.690
31/61	545.800	1.000.000	500.000	125.000	585.600	585.600	1.000.000		324.526	622.910	1.533.036	1.947.436
32/62	545.800	1.000.000	500.000	125.000	599.100	599.100	1.000.000		355.654	690.127	1.644.881	2.045.781
33/63	545.800	1.000.000	500.000	125.000	612.400	612.400	1.000.000		389.112	762.050	1.763.562	2.151.162
34/64	545.800	1.000.000	500.000	125.000	625.550	625.550	1.000.000		425.047	838.973	1.889.570	2.264.020
35/65	545.800	1.000.000	500.000	125.000	638.250	638.250	1.000.000		463.607	921.219	2.023.076	2.384.826
36/66	545.800	1.000.000	500.000	125.000	650.150	650.150	1.000.000		505.302	978.795	2.134.247	2.484.097
37/67	545.800	1.000.000	500.000	125.000	662.200	662.200	1.000.000		550.138	1.039.970	2.252.308	2.590.108
38/68	545.800	1.000.000	500.000	125.000	674.700	674.700	1.000.000		598.367	1.104.968	2.378.035	2.703.335
39/69	545.800	1.000.000	500.000	125.000	687.950	687.950	1.000.000		650.220	1.174.029	2.512.199	2.824.249
40/70	545.800	1.000.000	500.000	125.000	702.350	702.350	1.000.000		705.959	1.247.406	2.655.715	2.953.365
41/71	545.800	1.000.000	500.000	125.000	718.600	718.600	1.000.000		765.901	1.325.369	2.809.870	3.091.270

Họ và tên đại lý :
Mã số đại lý :

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến :
Ngày in : 23/12/2019 09:57:37

Manulife

MANULIFE - CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT

Bình An Vui Sống

Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BHSP Chính Lũy Kế	Quyền lợi đảm bảo						Quyền lợi minh họa (Không đảm bảo*)				
		Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng (**)			Giá trị tiền mặt (***)		QLBH Tử Vong (2)	QL Phiếu Tiền Mặt an nhàn TL (3)	Bảo Tức Định Kỳ TL (4)	Bảo Tức Tri Ân TL (5)	Tổng Giá Trị Hoàn Lại (*****) (6)	Tổng QLBH SP Chính Khi Tử Vong (7)
		Giai đoạn sớm và giữa	Giai đoạn cuối	Bổ sung	Đã nhận QL PTMAN (****) (1)	Chưa nhận QL PTMAN (****)						
42/72	545.800	1.000.000	500.000	125.000	737.400	737.400	1.000.000		830.255	1.408.205	2.975.860	3.238.460
43/73	545.800	1.000.000	500.000	125.000	759.650	759.650	1.000.000		899.301	1.496.218	3.155.169	3.395.519
44/74	545.800	1.000.000	500.000	125.000	787.100	787.100	1.000.000		973.397	1.589.732	3.350.229	3.563.129
45/75	545.800	1.000.000	500.000	125.000	364.650	864.650	500.000	500.000	1.052.919	1.689.090	3.606.659	3.742.009
46/76	545.800				370.550	870.550	500.000	531.250	1.128.301	1.794.658	3.824.759	3.954.209
47/77	545.800				376.300	876.300	500.000	564.453	1.203.930	1.906.824	4.051.507	4.175.207
48/78	545.800				381.850	881.850	500.000	599.731	1.284.366	2.026.001	4.291.948	4.410.098
49/79	545.800				387.300	887.300	500.000	637.214	1.369.904	2.152.626	4.547.044	4.659.744
50/80	545.800				392.650	892.650	500.000	677.040	1.460.863	2.287.165	4.817.718	4.925.068
51/81	545.800				397.900	897.900	500.000	719.355	1.557.582	2.430.113	5.104.950	5.207.050
52/82	545.800				402.950	902.950	500.000	764.315	1.660.421	2.581.995	5.409.681	5.506.731
53/83	545.800				407.800	907.800	500.000	812.085	1.769.757	2.743.370	5.733.012	5.825.212
54/84	545.800				412.450	912.450	500.000	862.840	1.885.992	2.914.831	6.076.113	6.163.663
55/85	545.800				416.850	916.850	500.000	916.768	2.009.557	3.097.008	6.440.183	6.523.333
56/86	545.800				421.000	921.000	500.000	974.066	2.140.904	3.290.571	6.826.541	6.905.541
57/87	545.800				424.950	924.950	500.000	1.034.945	2.280.516	3.496.232	7.236.643	7.311.693
58/88	545.800				428.750	928.750	500.000	1.099.629	2.428.908	3.714.747	7.672.034	7.743.284
59/89	545.800				432.500	932.500	500.000	1.168.356	2.586.630	3.946.919	8.134.405	8.201.905
60/90	545.800				436.250	936.250	500.000	1.241.378	2.754.259	4.193.601	8.625.488	8.689.238
61/91	545.800				440.050	940.050	500.000	1.318.964	2.932.415	4.455.701	9.147.130	9.207.080
62/92	545.800				444.050	944.050	500.000	1.401.399	3.121.761	4.734.182	9.701.392	9.757.342
63/93	545.800				448.400	948.400	500.000	1.488.986	3.322.996	5.030.068	10.290.450	10.342.050

Họ và tên đại lý :
Mã số đại lý :

Trang 10 / 13

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến :
Ngày in : 23/12/2019 09:57:37

Manulife

MANULIFE - CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT

Bình An Vui Sống

Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BHSP Chính Lũy Kế	Quyền lợi đảm bảo						Quyền lợi minh họa (Không đảm bảo*)				
		Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng (**)			Giá trị tiền mặt (***)		QLBH Tử Vong (2)	QL Phiếu Tiền Mặt an nhàn TL (3)	Bảo Tức Định Kỳ TL (4)	Bảo Tức Tri Ân TL (5)	Tổng Giá Trị Hoàn Lại (*****) (6)	Tổng QLBH SP Chính Khi Tử Vong (7)
		Giai đoạn sớm và giữa	Giai đoạn cuối	Bổ sung	Đã nhận QL PTMAN (****) (1)	Chưa nhận QL PTMAN (****)						
64/94	545.800				453.200	953.200	500.000	1.582.048	3.536.868	5.344.447	10.916.563	10.963.363
65/95	545.800				458.550	958.550	500.000	1.680.926	3.764.172	5.678.475	11.582.123	11.623.573
66/96	545.800				464.500	964.500	500.000	1.785.984	4.005.758	6.033.380	12.289.622	12.325.122
67/97	545.800				471.000	971.000	500.000	1.897.608	4.262.523	6.410.466	13.041.597	13.070.597
68/98	545.800				478.150	978.150	500.000	2.016.209	4.535.426	6.811.120	13.840.905	13.862.755
69/99	545.800				500.000	1.000.000	500.000	2.142.222	4.825.485	7.236.815	14.704.522	14.704.522

Họ và tên đại lý :
Mã số đại lý :

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến :
Ngày in : 23/12/2019 09:57:37

Ghi chú: (6) = (1) + (3) + (4) + (5); (7) = (2) + (3) + (4) + (5);

QL = Quyền lợi; QLBH = Quyền lợi bảo hiểm; BH = Bảo hiểm; HĐ = Hợp Đồng; TL = Tích lũy; SP = Sản phẩm; PTMAN = Phiếu tiền mặt an nhân

Bảng minh họa dựa trên giả định: (i) Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ hàng năm và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế; (ii) hợp đồng được đóng phí đầy đủ và đúng hạn; đồng thời không có các giao dịch làm giảm các Bảo tức tích lũy và Quyền lợi phiếu tiền mặt an nhân tích lũy; và (iii) Người Được Bảo Hiểm có sức khỏe, nghề nghiệp ở Mức thẩm định như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm.

(*) Quyền lợi này đang được minh họa theo lãi suất tích lũy 6.25%/năm và có thể thay đổi theo quyết định của Công ty.

Bảo tức và lãi tích lũy được tính toán dựa trên giá trị kỳ vọng trong tương lai của nhiều yếu tố bao gồm: kết quả đầu tư, chi phí, tình hình bồi thường và hủy hợp đồng. Số liệu trên chỉ được sử dụng cho mục đích minh họa và không đảm bảo. Trên thực tế, quyền lợi minh họa có thể thay đổi phụ thuộc vào giá trị thực tế của các yếu tố trên. Để khoản bảo tức của khách hàng không bị thay đổi nhiều trước tác động của biến đổi thị trường, phương pháp cân đối bảo tức qua các năm có thể được áp dụng.

(**) Mức minh họa cho Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng dựa trên giả định mức chi trả tối đa cho từng giai đoạn.

(***) Trường hợp khách hàng đã được Công ty chấp thuận chi trả Quyền lợi Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn cuối và chưa đến thời điểm phát sinh Phiếu tiền mặt an nhân, Giá trị Tiền Mặt thực tế sẽ được nhân với hệ số điều chỉnh là 50% so với giá trị được thể hiện trong Bảng giá trị tiền mặt nêu tại Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

(****) Quyền lợi phiếu tiền mặt an nhân sẽ được chi trả khi người được bảo hiểm đạt 75 tuổi.

Quyền lợi phiếu tiền mặt an nhân được minh họa mức tối đa. Quyền lợi này sẽ không được chi trả nếu Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn cuối đã được chi trả và đồng thời sẽ trừ đi các Quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm, giai đoạn giữa đã được chi trả trước đó (nếu có).

(*****) Giá trị hoàn lại đang được tính toán dựa trên giả định chưa có bất kì quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng nào được chi trả. Vui lòng tham khảo điều khoản để biết thêm chi tiết.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	THÔNG TIN TẬP ĐOÀN
Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P.Tân Phú, Q.7, TP.Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 5416 6888 Fax: (028) 5416 1818 Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005 Vốn điều lệ: 9.695 tỷ đồng Website: www.manulife.com.vn	Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới. **Sức mạnh tài chính vững chắc:** là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn **829,4 tỷ USD** (tính đến ngày 31/12/2017). **Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam:** là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), nằm trong nhóm các công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thị trường và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
Tôi cam đoan đã trình bày trung thực các thông tin về sản phẩm và giải thích rõ ràng về các yếu tố không đảm bảo của sản phẩm cho khách hàng.	Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị đến ngày 22/01/2020 và được đính kèm với bản Phân tích nhu cầu tài chính. Tôi/chúng tôi cam kết: 1. Đã đọc cẩn thận và hiểu rõ nội dung của Điều khoản sản phẩm và các thông tin được nêu trong bảng minh họa này. 2. Đại lý đã giải thích rõ ràng cho tôi/chúng tôi những thông tin cơ bản của sản phẩm và các yếu tố không được đảm bảo của sản phẩm này. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này. Tôi/chúng tôi cũng hiểu rằng bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và không có bất kỳ sự sửa đổi nào.
Ngày: _____ Chữ ký: _____	Ngày: _____ Chữ ký: _____ A

BÀI TẬP 11: Anh A 30 tuổi, tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 500 triệu đồng, thời hạn đóng phí 20 năm. Hãy cho biết tổng quyền lợi mà anh A nhận được khi hợp đồng đáo hạn theo bảng minh họa trên.

BÀI TẬP 12: Anh A 30 tuổi, tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt vào ngày 14/03/2019 với STBH 500 triệu đồng, thời hạn đóng phí 20 năm. Giả sử anh A gặp các rủi ro sau trong thời gian hiệu lực của HĐ, hãy cho biết quyền lợi được xem xét chi trả.

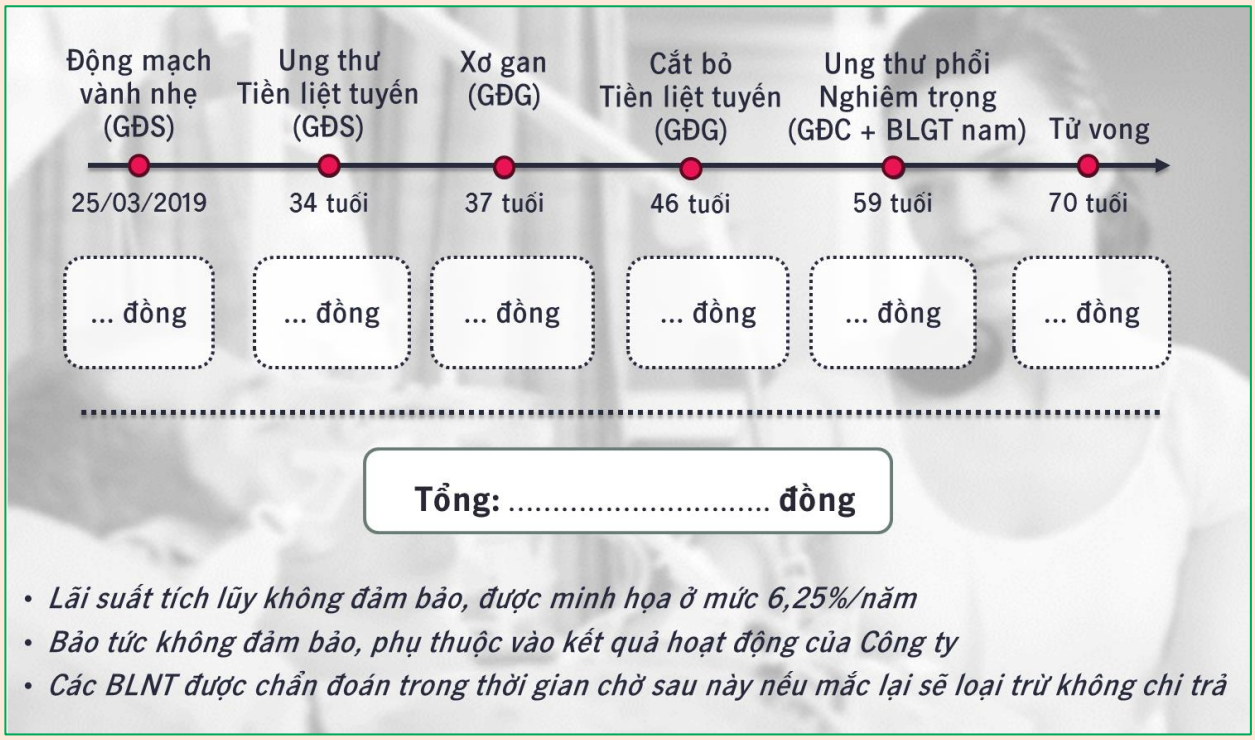

- *Lãi suất tích lũy không đảm bảo, được minh họa ở mức 6,25%/năm*
- *Bảo tức không đảm bảo, phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Công ty*
- *Các BLNT được chẩn đoán trong thời gian chờ sau này nếu mắc lại sẽ loại trừ không chi trả*

1.3. ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Tuổi tham gia: NĐBH 01 tháng – 65 tuổi.

Thời gian đóng phí: 12 năm hoặc 15 năm hoặc 20 năm, do BMBH lựa chọn từ khi tham gia.

Tuổi kết thúc hợp đồng: NĐBH 99 tuổi.

STBH tối thiểu: 50 triệu đồng.

Quy định về phí:

Định kỳ đóng phí	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
Hệ số định kỳ	100%	53%	28%	10%
Phí tối thiểu	4 triệu đồng	2 triệu đồng	1 triệu đồng	500 ngàn đồng
Số kỳ phí đóng lần đầu	01	01	02	03

Phí ưu đãi cho hợp đồng mệnh giá lớn:

STBH	< 200 triệu	200 triệu đến < 300 triệu	≥ 300 triệu
Tỷ lệ giảm	0%	3%	6%

1.4. HOA HỒNG ĐẠI LÝ

► Năm đầu tiên:

Thời Hạn Đóng Phí	Định Kỳ Đóng Phí			
	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
12 năm	32%	28%	24%	20%
15 năm	35%	28%	24%	20%
20 năm	40%	28%	24%	20%

► Các năm tiếp theo:

Năm Hợp Đồng	Tỷ lệ hoa hồng (các định kỳ đóng phí, các thời hạn đóng phí)
Năm 2	10%
Năm 3	8%
Năm 4+	0%

2. CÁC SẢN PHẨM BỔ TRỢ

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

	1. Trợ cấp y tế - ĐPNH 2. Tử vong và thương tật do tai nạn - ĐPNH 3. Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn – ĐPNH 4. Tử vong - ĐPNH	5. Miễn nộp phí BH dành cho BMBH
KÈM SẢN PHẨM CHÍNH	Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt (CSTĐƯV) đóng phí 12 năm/15 năm/20 năm	CSTĐƯV đóng phí 12 năm/15 năm
ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM	BMBH, NĐBH chính, cha mẹ ruột/vợ/chồng/con ruột của BMBH. Không giới hạn số người.	BMBH (≠ NĐBH chính)
TUỔI THAM GIA	Tối thiểu: 01 tháng tuổi Tối đa: 70 tuổi trừ thời hạn đóng phí	Tối thiểu: 18 tuổi - Tối đa: 70 tuổi trừ thời hạn đóng phí
THỜI HẠN BẢO HIỂM	NĐBH của SPBT 70 tuổi	Hết thời gian đóng phí của SP chính, hoặc BMBH 70 tuổi, chọn sự kiện đến trước
THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ	12 năm nếu đính kèm CSTĐƯV đóng phí 12 năm 15 năm nếu đính kèm CSTĐƯV đóng phí 15 năm hoặc 20 năm	Bằng thời hạn đóng phí của SP chính
PHÍ BẢO HIỂM	Không đổi theo tuổi. Phí của *Tử vong và thương tật do tai nạn* đổi theo nhóm nghề của NĐBH.	Phụ thuộc phí của SP chính và phí của các SPBT khác trong hợp đồng.
THAM GIA CHIA LÃI	KHÔNG	
GIÁ TRỊ HOÀN LẠI	Có (kết thúc khi kết thúc SPBT)	KHÔNG

2.1. TRỢ CẤP Y TẾ - ĐÓNG PHÍ NGẮN HẠN

- Các mức STBH:

- Quyền lợi bảo hiểm:

NẰM VIỆN QUA ĐÊM 100% STBH của SPBT/ngày Tối đa 365 ngày/năm HĐ	NẰM VIỆN TẠI KHOA CHĂM SÓC ĐẶC BIỆT 200% STBH của SPBT/ngày

- Tối đa 1.000 ngày nằm viện cho toàn thời hạn hợp đồng.
- Tối đa 05 ngày nằm viện cho mỗi lần nằm viện nếu NĐBH nằm viện tại các trung tâm y tế cấp quận/huyện hoặc các bệnh viện không trực thuộc sự quản lý của Bộ Y tế, bệnh viện/viện/khoa/cơ sở y học cổ truyền/y học dân tộc/điều dưỡng và phục hồi chức năng.
- Căn cứ vào số ngày nằm viện tối đa được xem là cần thiết về mặt y khoa trong bảng "Tiêu chuẩn về số ngày nằm viện đối với một số bệnh thông thường" để chi trả cho mỗi lần nằm viện.
- Thời gian chờ: 30 ngày kể từ ngày cấp hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của SPBT, chọn ngày đến sau. Trừ trường hợp nằm viện do tai nạn.
- Được xem xét tái tục hàng năm. Công ty có quyền từ chối tái tục ngay cả khi đã hết thời hạn đóng phí. Khi từ chối tái tục, Công ty trả Giá trị hoàn lại (nếu có).

Tiêu chuẩn về số ngày nằm viện đối với một số bệnh thông thường

SỐ THỨ TỰ	NHÓM BỆNH	SỐ NGÀY CHI TRẢ TỐI ĐA
1	BỆNH LAO	30
2	BỆNH VIÊM GAN SIÊU VI CÓ TRIỆU CHỨNG	15
3	NHÓM BỆNH CƠ-XƯƠNG-KHỚP	14
4	NHÓM BỆNH CỦA MẮT	13
5	NHÓM BỆNH CỦA HỆ MIỄN NHIỄM	13
6	NHÓM BỆNH CỦA HỆ TIM MẠCH	12
7	NHÓM BỆNH U BƯỚU	11
8	NHÓM BỆNH NHIỄM TRÙNG KHÁC	11
9	NHÓM BỆNH DO CHẤN THƯƠNG NGỘ ĐỘC	10
10	NHÓM BỆNH CỦA TAI	10
11	NHÓM BỆNH CỦA HỆ THẦN KINH	10
12	NHÓM BỆNH CỦA HỆ HÔ HẤP	10
13	NHÓM BỆNH CỦA HỆ TIẾT NIỆU; SINH DỤC	9

14	NHÓM BỆNH CỦA HỆ CHUYỂN HÓA; NỘI TIẾT	9
15	NHÓM BỆNH NHIỄM KÝ SINH TRÙNG	8
16	NHÓM BỆNH CỦA HỆ TIÊU HÓA	8
17	NHÓM BỆNH CỦA HỆ TẠO MÁU	8
18	NHÓM BỆNH CỦA DA	8
19	NHÓM BỆNH NHIỄM TRÙNG CỦA HỆ TIÊU HÓA	7
20	NHÓM BỆNH NHIỄM SIÊU VI KÈM SỐT CAO	6

BÀI TẬP 13: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt và SPBT Trợ Cấp Y Tế - ĐPNH với STBH 500 ngàn đồng. Hãy cho biết quyền lợi được xem xét chi trả trong các tính huống sau:

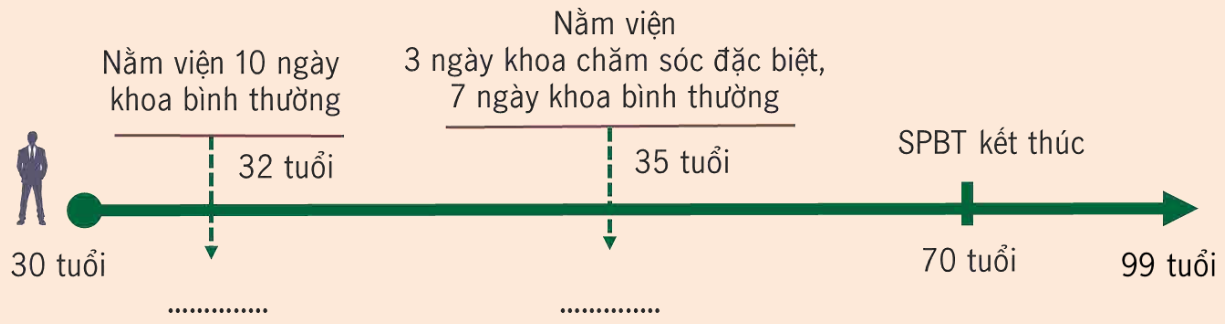

2.2. TỬ VONG VÀ THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN - ĐÓNG PHÍ NGẮN HẠN

► QLBH Thương tật do tai nạn

Chi trả theo tỷ lệ phần trăm của STBH như quy định của bảng dưới đây:

Tình trạng thương tật	Tỷ lệ % STBH chi trả	Tình trạng thương tật	Tỷ lệ % STBH chi trả
Cả hai tay	100%	Một chân hoặc một tay	50%
Cả hai chân	100%	Một mắt	50%
Một tay và một chân	100%	Hai tai	50%
Hai mắt	100%	Tiếng nói	50%
Một tay và một mắt	100%	Mỗi ngón tay cái	20%/ngón tay cái
Một chân và một mắt	100%	Tất cả ngón chân	30%

- *Tình trạng thương tật:* nghĩa là bất kỳ tình trạng nào được liệt kê dưới đây xảy ra đối với NĐBH do hậu quả của tai nạn:
  - *Đối với tay/chân:* tay/chân bị mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn. Mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với tay được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ cổ tay trở lên, hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với chân được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ mắt cá nhân trở lên;
  - *Đối với mắt hoặc tai:* mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của thị lực hoặc thính lực;
  - *Đối với ngón chân:* bị cụt hoàn toàn tất cả các đốt của ngón;
  - *Đối với tiếng nói:* mất hoàn toàn và vĩnh viễn tiếng nói, dẫn đến không nói được nên phải giao tiếp bằng chữ viết hoặc hình.
- Thanh toán tối đa 100% STBH của SPBT này.
- Nếu cùng một tai nạn gây ra từ 02 tình trạng thương tật trở lên: thanh toán cho 01 tình trạng thương tật có mức chi trả cao nhất.

► QLBH Tử vong do tai nạn

o Tử vong do tai nạn máy bay khi đang là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại.	300% STBH
o Tử vong do tai nạn giao thông khi đang là hành khách có mua vé trên các phương tiện giao thông công cộng; o Tử vong do tai nạn thang máy khi đang di chuyển bằng thang máy (ngoại trừ những người đang làm nhiệm vụ sửa chữa/bảo trì thang máy); o Tử vong do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn xảy ra tại các tòa nhà công cộng.	200% STBH
o Tử vong do tai nạn không thuộc hai trường hợp trên.	100% STBH

- Trừ đi quyền lợi thương tật do tai nạn đã được thanh toán trước đó.
- *Phương tiện giao thông công cộng:* là các phương tiện vận chuyển theo lịch trình thường xuyên, theo những tuyến đường đã được xác lập và dành cho các hành khách có mua vé, như: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, tàu hỏa, tàu thủy chở khách, phà chở khách, tàu điện và được vận hành bởi các đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách hợp pháp.

  <u>Phương tiện giao thông công cộng không bao gồm taxi, máy bay tư nhân các loại, xe thuê, hoặc bất kỳ phương tiện thuê nào sử dụng cho mục đích đi lại cá nhân.</u>
- *Thang máy:* nghĩa là thang máy được sử dụng cho mục đích vận chuyển hành khách, không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình xây dựng hoặc nhà riêng.

- *Tòa nhà công cộng:* bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, trường học, trung tâm y tế, bệnh viện, sân vận động, nhà thi đấu, các trung tâm thể thao và trung tâm thương mại.

BÀI TẬP 14: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 500 triệu đồng và SPBT Tử Vong Và Thương Tật Do Tai Nạn - ĐPNH, STBH 300 triệu đồng. Hãy cho biết quyền lợi được xem xét chi trả trong các tình huống sau:

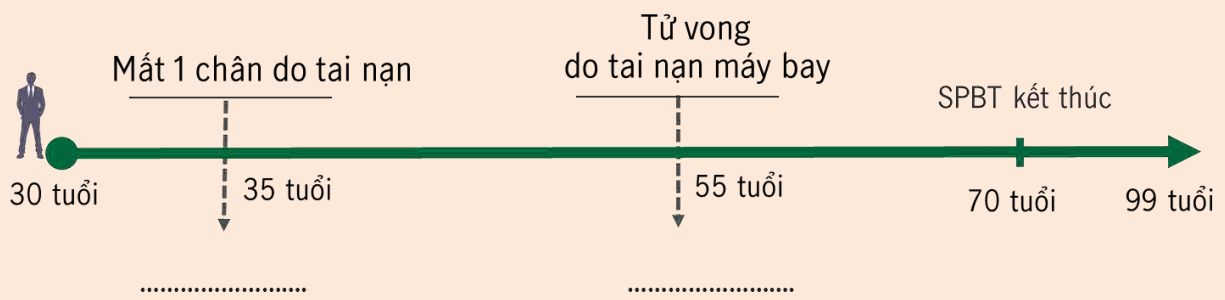

....

2.3. THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VÀ VĨNH VIỄN - ĐÓNG PHÍ NGẮN HẠN

100% STBH của SPBT

- *"Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn":* là bất kỳ tình trạng nào được liệt kê dưới đây xảy ra đối với NĐBH do hậu quả của tai nạn hoặc bệnh tật phát sinh trong thời gian SPBT này còn hiệu lực:

  a) Mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn :

  - Hai tay; hoặc
  - Hai chân; hoặc
  - Một tay và một chân; hoặc
  - Thị lực hai mắt; hoặc
  - Một tay và thị lực một mắt; hoặc
  - Một chân và thị lực một mắt,

  Mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với tay được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ cổ tay trở lên, mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với chân được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ mắt cá chân trở lên, mất hoàn toàn thị lực được hiểu là mất hẳn hoặc mù hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng nhìn của mắt.

  HOẶC: b) Bị thương tật đạt tỷ lệ trên 80% theo quy định về tiêu chuẩn thương tật có hiệu lực vào thời điểm xảy ra Tai nạn hoặc Bệnh tật.

  Tất cả các tình trạng liệt hoàn toàn và vĩnh viễn và/hoặc thương tật nêu trên phải được giám định và xác nhận bởi hội đồng y khoa cấp tỉnh hoặc cơ quan tương đương theo

quy định của pháp luật. Việc giám định này phải được thực hiện **sau 180 ngày** tính từ ngày xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật.

- Thời gian chờ: 90 ngày kể từ ngày cấp hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của SPBT, tùy thuộc vào ngày nào đến sau, trừ trường hợp do tai nạn.

BÀI TẬP 15: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 500 triệu đồng; và SPBT Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn - ĐPNH cho vợ 28 tuổi, STBH 300 triệu đồng. Hãy cho biết quyền lợi được xem xét chi trả trong tình huống sau:

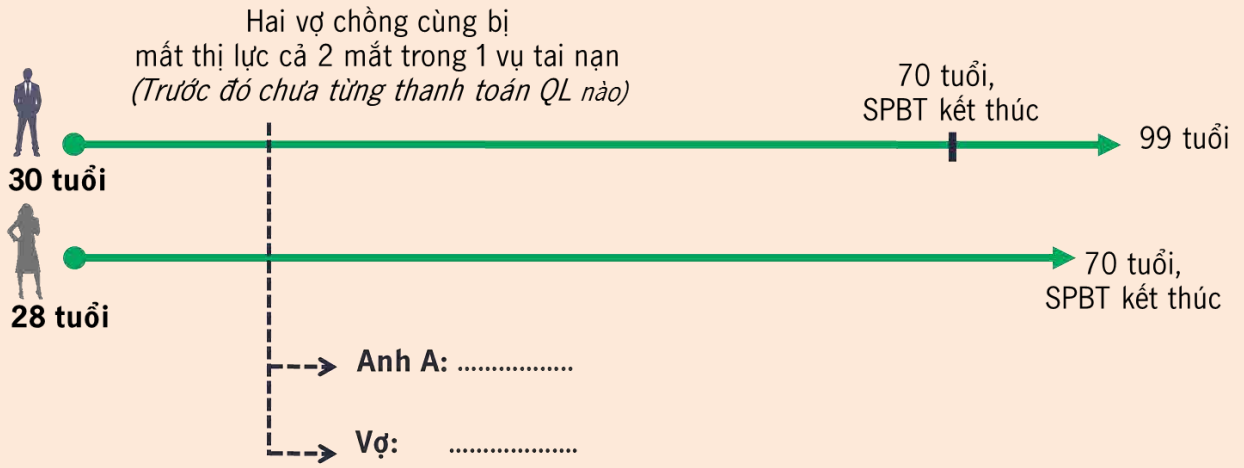

2.4. TỬ VONG - ĐÓNG PHÍ NGẮN HẠN

100% STBH của SPBT

BÀI TẬP 16: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, STBH 500 triệu đồng và SPBT Tử Vong - ĐPNH với STBH 300 triệu đồng. Hãy cho biết quyền lợi được xem xét chi trả trong tình huống sau:

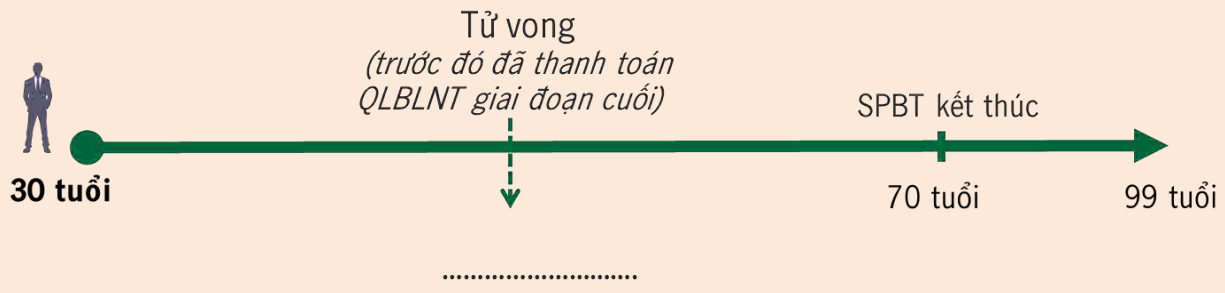

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VỚI NĐBH < 4 TUỔI

▸ Tử vong và thương tật do tai		Tuổi của NĐBH tại thời điểm xảy ra sự kiện BH (T)	Tỷ lệ chi trả (% của quyền lợi

nạn ▸ Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn ▸ Tử vong			tương ứng)
		0 < T < 1	20%
		1 ≤ T < 2	40%
		2 ≤ T < 3	60%
		3 ≤ T < 4	80%
		≥4	100%

2.5. MIỄN NỘP PHÍ DÀNH CHO BÊN MUA BẢO HIỂM

(Đính kèm Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt phiên bản đóng phí 12 năm hoặc 15 năm)

BMBH:

(1) Tử vong, hoặc:

(2) Bị chẩn đoán Bệnh Lý Nghiêm Trọng Giai Đoạn Cuối

MIỄN PHÍ BH của hợp đồng:

- Phí của SP chính
- Phí của SPBT cho NĐBH chính
- Phí của SPBT cho người phụ thuộc

VÍ DỤ MINH HỌA: Anh A 30 tuổi tham gia Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt phiên bản đóng phí 15 năm cho con trai 01 tuổi, và SPBT Miễn Nộp Phí Bảo Hiểm Dành Cho BMBH.

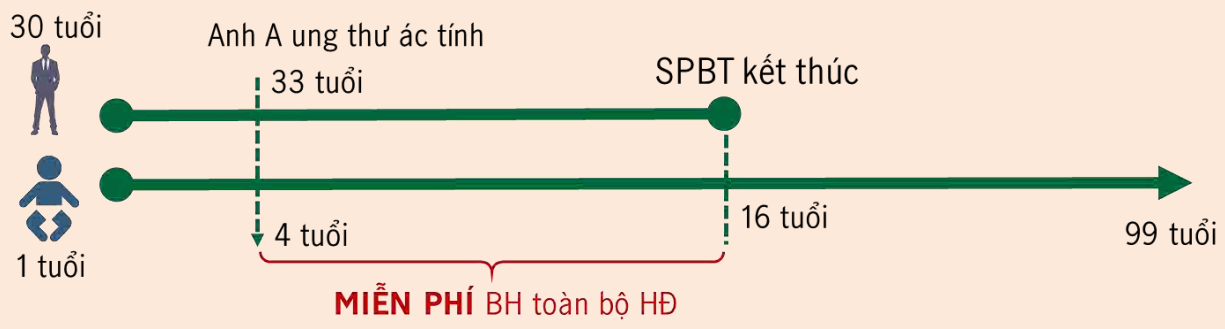

QUY ĐỊNH VÀ LƯU Ý CHUNG ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM BỔ TRỢ

► Lưu ý về Điều khoản loại trừ

Đại lý cần tìm hiểu kỹ và tư vấn đúng cho khách hàng về các loại trừ quyền lợi bảo hiểm. Xem Điều khoản sản phẩm tại AWS.

► Quy định đối với thay đổi sản phẩm bổ trợ

<table>
<tr><th>Sản phẩm bổ trợ</th><th>Tham gia thêm SPBT</th><th>Tăng STBH</th><th>Giảm STBH</th><th>Hủy SPBT</th></tr>
<tr><td>• Trợ cấp y tế - ĐPNH
• Từ vong và thương tật do tai nạn – ĐPNH
• Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn – ĐPNH
• Tử vong – ĐPNH</td><td rowspan="2">Trong vòng 6 tháng kể từ ngày SP chính có hiệu lực.</td><td>Trong vòng 6 tháng kể từ ngày SP chính có hiệu lực.</td><td>Bất kỳ lúc nào</td><td rowspan="2">Bất kỳ lúc nào.
Không thể tham gia trở lại nếu đã hủy.</td></tr>
<tr><td>• Miễn nộp phí dành cho BMBH</td><td colspan="2">Không áp dụng</td></tr>
</table>

► Tỷ lệ hoa hồng sản phẩm bổ trợ

Áp dụng chung mức hoa hồng đại lý của sản phẩm chính Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt (ngoại trừ Manulife – Món Quà Sức Khỏe).

2.6. MANULIFE – MÓN QUÀ SỨC KHỎE

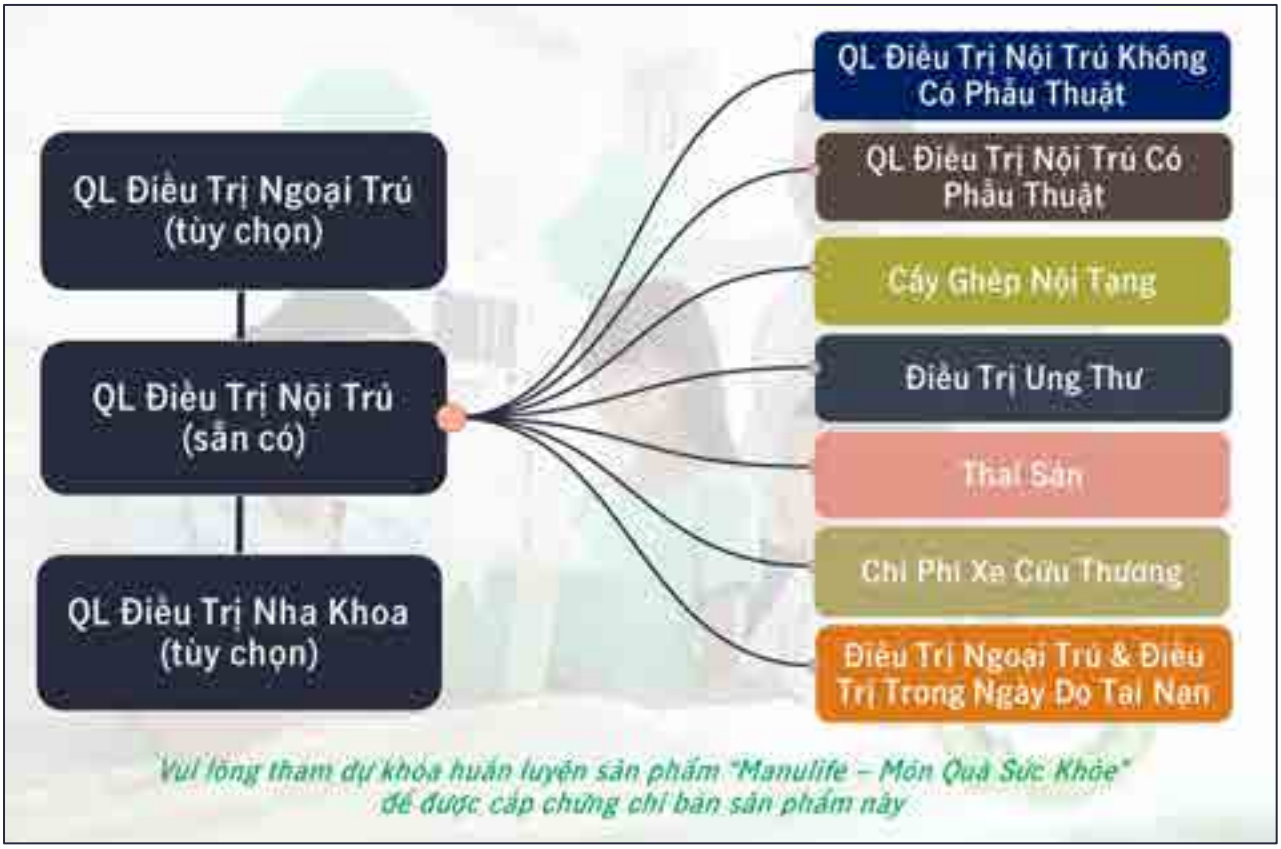

GHI CHÚ

Tai Nạn: Nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

3. PHỤ LỤC

3.1. CÂU HỎI THƯỜNG GẶP VỀ "MANULIFE – CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT"

CÂU 1: Trong điều khoản sản phẩm, các BLNT được chia thành 3 giai đoạn: sớm, giữa và cuối. Tuy nhiên, một số BLNT trong y khoa không được chia thành 3 giai đoạn, ví dụ ung thư có 5 giai đoạn từ 0 đến 4. Vậy căn cứ vào đâu để khách hàng biết mình đang ở trong giai đoạn bệnh nào để yêu cầu hưởng quyền lợi?

Đối với sản phẩm bảo hiểm Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt, Công ty sẽ xem xét quyết định bồi thường dựa trên các định nghĩa được quy định rõ trong Phụ lục 1 của HĐBH (Danh sách các Bệnh lý nghiêm trọng).

CÂU 2: Trong trường hợp NĐBH tự tử nhưng không chết, tuy nhiên di chứng để lại là "Mất hoàn toàn và vĩnh viễn khả năng sử dụng của ít nhất toàn bộ hai chi, kéo dài 6 tuần và không có khả năng phục hồi", thì có được xem xét chi trả theo sản phẩm "Manulife – Cuộc Sống Tươi Đẹp Ưu Việt" không?

Hậu quả của việc liệt hai chi xuất phát từ việc NĐBH có hành vi tự tử (tự gây thương tích). Vì vậy, theo điều khoản loại trừ ở mục 46, phụ lục 1, BLNT giai đoạn cuối, Công ty sẽ không chi trả cho trường hợp này.

CÂU 3: Sự khác biệt giữa "mất khả năng sử dụng của 1 chi" và "mất khả năng sử dụng của 1 chi cần phải có bộ phận giả"?

"Mất khả năng sử dụng của 1 chi" là trường hợp chi đã bị liệt hoàn toàn nhưng chưa bị cụt/cắt lìa. Còn trường hợp "mất khả năng sử dụng của 1 chi cần phải có bộ phận giả" là trường hợp chi đó đã bị cụt/cắt lìa và cần lắp bộ phận giả để đảm bảo chức năng sinh hoạt theo chỉ định của bác sĩ.

CÂU 4: Khách hàng A không nghiện rượu bia mà thỉnh thoảng 1 đến 2 tháng có uống 1 lần. Trong trường hợp khách hàng A bị suy gan liệu có thuộc trường hợp "suy gan có nguyên nhân liên quan đến rượu bia hay chất gây nghiện" và bị từ chối chi trả không?

Trong trường hợp này, Công ty sẽ căn cứ trên các chứng từ y tế có thể hiện nguyên nhân mắc bệnh gan liên quan đến rượu bia để đưa ra kết luận.

CÂU 5: NĐBH đã được nhận quyền lợi BLNT giai đoạn sớm trước đó, nếu NĐBH mắc BLNT giai đoạn giữa (vẫn cùng bệnh với bệnh đã được thanh toán trước đó) thì công thức tính quyền lợi chi trả sẽ là:

a. (100% STBH – 25% STBH) x 50%, hay:

b. 50% STBH – 25% STBH

(25% STBH là số tiền đã chi trả cho quyền lợi BLNT giai đoạn sớm)

Đáp án đúng là đáp án b: 50% STBH – 25% STBH (đã thanh toán trước đó).

CÂU 6: Giả sử khách hàng nhận thấy rõ ràng mình đã có triệu chứng của 2 BLNT từ trước nhưng cố tình đi khám lần lượt từng bệnh một (bác sĩ khi khám lần đầu cũng nhận thấy có dấu hiệu của BLNT thứ 2 và yêu cầu tiến hành khám/xét nghiệm để xác định chính xác bệnh, nhưng NĐBH từ chối và đề nghị khám vào một ngày khác với lý do cá nhân) thì Công ty có đồng ý chi trả quyền lợi 2 lần không? Hay sẽ áp dụng điều khoản 13.1 điểm b và chỉ thanh toán 1 lần (Lưu ý đây là trường hợp bác sĩ xác nhận với Công ty rằng có nhận thấy triệu chứng của BLNT thứ 2 nhưng chưa chắc chắn và yêu cầu NĐBH tiến hành khám/xét nghiệm nhưng NĐBH từ chối hẹn khi khác với lý do bận hay gì đó).

Nếu có bằng chứng khách hàng phát hiện triệu chứng của bệnh và đã được bác sĩ tư vấn thì Công ty chỉ chi trả một quyền lợi.

CÂU 7: Trong các phụ lục bệnh, có một số điều khoản loại trừ có loại trừ nguyên nhân liên quan đến "rượu bia và thuốc". "Thuốc" ở đây có phải là thuốc lá không?

Loại trừ các nguyên nhân liên quan đến thuốc tức là tất cả các loại thuốc, bao gồm cả thuốc lá, thuốc trị bệnh mà NĐBH uống theo đơn của bác sĩ.

CÂU 8: Giả sử NĐBH bị hôn mê liên tục 100 giờ, trường hợp này Công ty có bắt buộc NĐBH phải nhận quyền lợi BLNT giai đoạn cuối không? Hay tùy BMBH chọn yêu cầu thanh toán quyền lợi nào thì Công ty sẽ chi trả quyền lợi đó?

Công ty sẽ tiến hành chi trả quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn cuối cho NĐBH.

CÂU 9: Giả sử sau khi NĐBH hôn mê 48h, BMBH gửi đề nghị thanh toán quyền lợi BLNT GĐ sớm, được 72h BMBH đề nghị thanh toán quyền lợi BLNT GĐ giữa và khi hôn mê 100 giờ BMBH đề nghị thanh toán quyền lợi BLNT GĐ cuối thì Công ty sẽ tiến hành chi trả như thế nào? Có chi trả cả 3 quyền lợi không? Trường hợp BMBH chỉ cần thanh toán quyền lợi BLNT GĐ giữa thì Công ty có chấp thuận không?

Trong thực tế sẽ không có trường hợp như trên do có thêm 1 điều kiện là sau khi hết 1 lần hôn mê, Công ty sẽ xem xét NĐBH có bị "tổn thương não dẫn đến di chứng thần kinh vĩnh viễn được đánh giá ít nhất 30 ngày sau khi bị hôn mê" hay không rồi mới chi trả. Vì vậy nếu trong trường hợp NĐBH hôn mê liên tục 100 ngày và thỏa các điều kiện chi trả, Công ty sẽ tiến hành chi trả quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng Giai đoạn cuối.

CÂU 10: Đối với BLNT "HIV mắc phải do bị tấn công hoặc do nghề nghiệp", trong phụ lục BLNT giai đoạn sớm và giai đoạn cuối, phần nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp giống hệt nhau. Vậy làm thế nào để phân biệt trường hợp sẽ được thanh toán quyền lợi giai đoạn sớm và trường hợp sẽ thanh toán quyền lợi giai đoạn cuối.

Giai đoạn cuối đối với nghề nghiệp: Quyền lợi này chỉ được chi trả khi nghề nghiệp của người được bảo hiểm là bác sĩ, bác sĩ nội trú, y tá, kỹ thuật viên phòng xét nghiệm, nha sĩ (cả bác sĩ và y tá) hoặc nhân viên hỗ trợ y tế, làm việc tại các trung tâm y tế hoặc phòng khám tại Việt Nam. *Giai đoạn sớm đối với nghề nghiệp:* áp dụng cho các nghề nghiệp khác.

CÂU 11: Giả sử NĐBH sau khi cấy ghép cơ quan 3 tháng phát hiện mình phơi nhiễm HIV. Tuy nhiên phía bệnh viện cấy ghép khẳng định ca cấy ghép "được thực hiện đúng quy trình kỹ thuật y khoa, bản thân người hiến tặng cơ quan cũng đã được xét nghiệm âm tính với HIV". Trường hợp này Công ty có đồng ý chi trả quyền lợi cho NĐBH không?

Do các chứng từ phía bệnh viện thực hiện cấy ghép cơ quan đều thể hiện rằng ca cấy ghép được thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, đồng thời các biên bản giấy tờ đều khẳng định người hiến tặng cơ quan âm tính với virus HIV nên trường hợp này Công ty sẽ không chi trả do không đủ điều kiện.

CÂU 12: Giả sử NĐBH đồng ý cấy ghép cơ quan cho dù biết người hiến đã nhiễm HIV (có thể là họ sẵn sàng nhiễm bệnh vì nếu không cấy ghép thì còn chết sớm hơn) thì Công ty có đồng ý chi trả không (Trong mục 15, phụ lục – BLNT GĐ giữa không loại trừ trường hợp NĐBH biết người cho cơ quan bị HIV nhưng vẫn yêu cầu thực hiện ca cấy ghép)?

Trường hợp này Công ty sẽ từ chối chi trả do việc NĐBH bị nhiễm HIV là hoàn toàn tự nguyện.

CÂU 13: Tuổi của NĐBH khi tham gia sản phẩm tối thiểu là 30 hay 31 ngày?

30 ngày.

CÂU 14: Trong trường hợp sau khi NĐBH tử vong, Người thụ hưởng yêu cầu thanh toán quyền lợi trợ cấp mai táng và Công ty đồng ý chi trả. Một thời gian sau trong lúc đang xem xét chi trả quyền lợi tử vong thì phát hiện trường hợp tử vong của NĐBH rơi vào điều khoản loại trừ. Lúc đó Công ty có yêu cầu Người thụ hưởng hoàn trả quyền lợi trợ cấp mai táng đã thanh toán không?

Theo điều khoản, Công ty có toàn quyền cấn trừ và thu hồi các khoản Nợ, Quyền lợi trợ cấp mai táng và lãi suất tích lũy trên đó trước khi thực hiện việc chi trả. Công ty sẽ không yêu cầu BMBH thanh toán số tiền còn thiếu nếu (các) quyền lợi bảo hiểm hoặc khoản tiền nào khác mà Công ty chấp thuận chi trả không đủ để khấu trừ các khoản nêu trên.

CÂU 15: Trong trường hợp sau khi NĐBH tử vong, Người thụ hưởng yêu cầu thanh toán quyền lợi trợ cấp mai táng và Công ty đồng ý chi trả và đã thông báo quyết định này tới BMBH. Tuy nhiên Công ty chưa kịp tiến hành chi trả (BMBH chưa kịp đến nhận tiền, hoặc Công ty chưa kịp chuyển khoản) thì phát hiện ra nguyên nhân tử vong rơi vào trường hợp loại trừ. Vậy với quyền lợi trợ cấp mai táng, Công ty có đồng ý chi trả không?

Do trường hợp tử vong của NĐBH rơi vào trường hợp loại trừ nên Công ty sẽ không chi trả cả quyền lợi Trợ cấp mai táng và quyền lợi Tử vong.

CÂU 16: Giả sử NĐBH nhập viện ngày 01/01, ngày 04/01 bác sĩ chẩn đoán mắc bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm A, ngày 06/01 bác sĩ chẩn đoán thêm được một bệnh khác là bệnh B cũng nằm trong danh sách bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm. Như vậy trường hợp này có được coi là phát hiện ra hai bệnh trong cùng 1 lần thăm khám?

Đúng, đây được coi là phát hiện ra 02 bệnh trong cùng một lần thăm khám.

CÂU 17: NĐBH vào viện khám và xét nghiệm 02 bệnh trong cùng một ngày, nhưng một bệnh được trả kết quả vào ngày 01/01, một bệnh trả kết quả khám vào ngày 05/01 và cả hai bệnh đều

nằm trong phụ lục 1 BLNT giai đoạn sớm. Vậy Công ty có chi trả quyền lợi cho cả hai bệnh không?

Không chi trả quyền lợi cho cả hai bệnh do cùng một lần thăm khám.

CÂU 18: NĐBH vào viện khám và xét nghiệm hai lần vào hai thời điểm khác nhau cho hai bệnh riêng biệt: lần 1 là ngày 01/01, lần 2 là ngày 05/01, đến ngày 06/01 bác sỹ trả kết quả chẩn đoán cho cả 2 lần khám, cả hai lần khám đều cho kết quả NĐBH mắc bệnh nằm trong phụ lục 1 BLNT giai đoạn sớm. Vậy Công ty có chi trả quyền lợi cho cả hai bệnh không?

Từ chối chi trả do rơi vào trường hợp "Chẩn đoán trong cùng một ngày".

CÂU 19: Giả sử khách hàng bị ung thư tuyến tiền liệt giai đoạn sớm, ngay sau khi chẩn đoán mắc ung thư tuyến tiền liệt khách hàng yêu cầu bồi thường theo quyền lợi "BLNT giai đoạn sớm" và đã được chi trả. Sau đó bệnh khách hàng tiếp tục phát triển theo chiều hướng xấu với các dấu hiệu mất kiểm soát và lan rộng của tế bào ác tính và xâm lấn vào mô thì lúc này khách hàng yêu cầu bồi thường theo quyền lợi "BLNT bổ sung" có được chi trả không? Vì sao?

Theo điều khoản, Bệnh lý nghiêm trọng ba giai đoạn và Bệnh lý nghiêm trọng bổ sung là hai quyền lợi tách biệt với nhau, nên Công ty sẽ vẫn chi trả quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng bổ sung.

CÂU 20: Vẫn trường hợp trên, sau khi nhận quyền lợi BLNT bổ sung xong, khách hàng được bác sĩ chỉ định tiến hành phẫu thuật cắt bỏ tuyến tiền liệt. Trường hợp này nếu khách hàng yêu cầu chi trả quyền lợi "BLNT giai đoạn giữa" thì Công ty có đồng ý chi trả không? Vì sao?

Do thỏa mãn các điều kiện chi trả nên Công ty sẽ tiến hành chi trả quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn giữa (sau khi đã trừ đi 25% STBH đã chi trả cho quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm trước đó do cùng một bệnh).

CÂU 21: Trong trường hợp NĐBH "mất hoàn toàn khả năng sử dụng tay trái do bệnh" và đã được chi trả quyền lợi BLNT GĐ sớm, khoảng 1 đến 2 năm sau tiếp tục "mất hoàn toàn khả năng sử dụng tay phải do bệnh". Công ty có chi trả không nếu cả hai lần cùng một bệnh?

Do trường hợp này rơi vào trường hợp "Cơ quan cặp" nên Công ty sẽ xem xét tiến hành chi trả quyền lợi Bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn cuối, quyền lợi trả ra sẽ được trừ đi quyền lợi bệnh lý nghiêm trọng giai đoạn sớm đã chi trả trước đó.

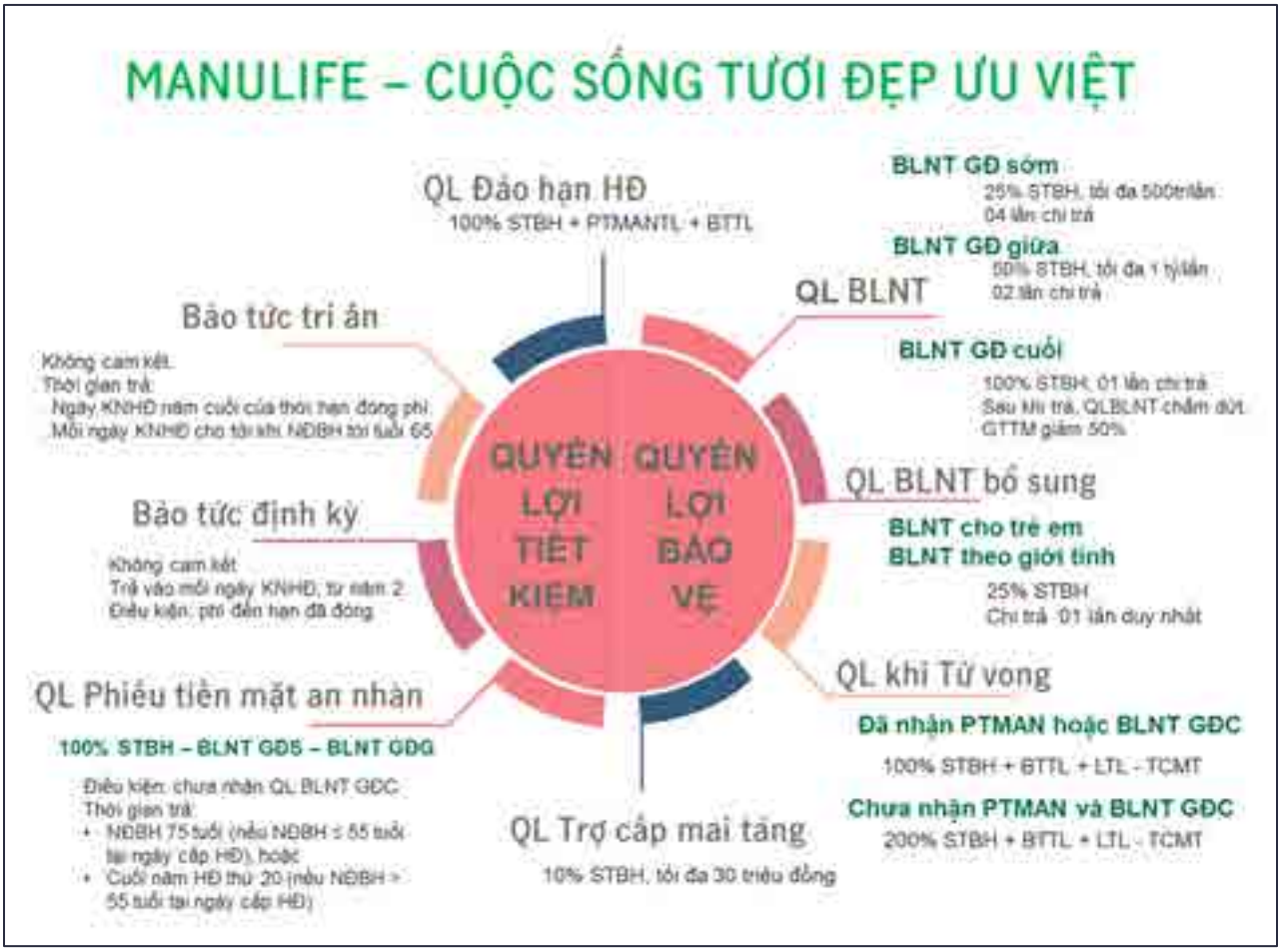

3.2. TÓM TẮT SPBH "MANULIFE – CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP ƯU VIỆT"

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM		Tuổi tham gia	NĐBH từ 01 tháng tuổi đến 65 tuổi
		Thời hạn tham gia	Đến khi NĐBH 99 tuổi
		Thời hạn đóng phí	12 năm hoặc 15 năm hoặc 20 năm
QUYỀN LỢI SẢN PHẨM	"SINH - LÃO"	Bảo tức	• Bảo tức Định kỳ: Vào mỗi Ngày KNHĐ sau kỳ phí đầu tiên của năm 2 đã đóng. • Bảo tức Tri ân: Tại Ngày KNHĐ năm cuối và mỗi Ngày KNHĐ cho đến khi NĐBH 65 tuổi (NĐBH <65 tuổi trừ thời hạn đóng phí tại ngày cấp HĐ). Có thể dùng để cấn trừ nợ, đóng phí, rút ra chi tiêu hoặc để lại Công ty tích lãi.

		Phiếu tiền mặt An Nhàn	100% STBH – BLNT giai đoạn sớm (đã nhận) – BLNT giai đoạn giữa (đã nhận) • NĐBH chưa nhận quyền lợi BLNT giai đoạn cuối. • Chi trả tại Ngày KNHĐ khi NĐBH 75 tuổi (tham gia khi NĐBH ≤ 55 tuổi) hoặc cuối năm HĐ thứ 20 (tham gia khi NĐBH > 55 tuổi). • Có thể dùng để cấn trừ nợ, rút ra sử dụng hoặc để lại Công ty tích lãi.
		Đáo hạn	100% STBH + PTM An Nhàn + Bảo Tức tích lũy + Lãi tích lũy – Nợ (nếu có)
	"BỆNH - TỬ"	BLNT giai đoạn sớm	25% STBH (tối đa 500 triệu đồng) • Tổng số tiền chi trả cho tất cả các HĐ có quyền lợi BLNT GĐS tối đa 500 triệu/lần. • Bảo vệ đến 35 bệnh lý nghiêm trọng. • Chi trả đến 04 lần trong suốt thời hạn HĐ.
	"BỆNH - TỬ"	BLNT giai đoạn giữa	50% STBH (tối đa 01 tỷ đồng) – QLBLNT giai đoạn sớm của cùng bệnh đã chi trả • Tổng số tiền chi trả cho tất cả các HĐ có quyền lợi BLNT GĐG tối đa 01 tỷ/lần. • Bảo vệ đến 35 bệnh lý nghiêm trọng. • Chi trả dến 02 lần trong suốt thời hạn HĐ.
QUYỀN LỢI SẢN PHẨM	"BỆNH - TỬ"	BLNT giai đoạn cuối	100% STBH – QLBLNT giai đoạn sớm và giai đoạn giữa của cùng bệnh đã chi trả • Bảo vệ đến 49 bệnh lý nghiêm trọng. • QLBLNT giai đoạn sớm, giai đoạn giữa và giai đoạn cuối sẽ chấm dứt ngay sau khi QLBLNT giai đoạn cuối được chấp nhận thanh toán.

<table>
<tr><td rowspan="5"></td><td rowspan="5"></td><td>BLNT bổ sung</td><td colspan="4">25% STBH
• NĐBH < 18 tuổi: mắc BLNT trẻ em (Danh sách các BLNT trẻ em)).
• NĐBH ≥ 18 tuổi: mắc BLNT theo giới tính (trừ Dị tật bẩm sinh), hoặc Con của NĐBH nữ sinh ra mắc dị tật bẩm sinh (Danh sách các BLNT cho Nam/Nữ giới).</td></tr>
<tr><td>Điều kiện chi trả QLBLNT</td><td colspan="4">• Chẩn đoán mắc từ 02 BLNT trong 01 ngày hoặc 01 lần thăm khám: thanh toán 01.
• BLNT liên quan đến bộ phận cơ thể là cơ quan cặp: thanh toán 01 lần cho cùng cơ quan cặp đó.
• Thời gian chờ 90 ngày kể từ ngày cấp hoặc khôi phục HĐ, NĐBH phải còn sống 30 ngày kể từ ngày được chẩn đoán mắc BLNT.</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Tử vong</td><td>Trợ cấp mai táng</td><td colspan="3">Tử vong</td></tr>
<tr><td rowspan="3">10% STBH
(tối đa 30 triệu đồng)</td><td colspan="2">Chưa phát sinh BLNT GĐC</td><td rowspan="2">Đã phát sinh BLNT GĐC</td></tr>
<tr><td>Chưa phát sinh PTMAN</td><td>Đã phát sinh PTMAN</td></tr>
<tr><td>200% STBH + BTTL + LTL - TCMT</td><td colspan="2">100% STBH + BTTL + LTL - TCMT</td></tr>
</table>

CHÚC CÁC ANH CHỊ THÀNH CÔNG!

Manulife

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP DÀNH CHO TƯ VẤN

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP DÀNH CHO QUẢN LÝ

CHÍNH TRỰC
TINH THÔNG
TÔN TRỌNG
TRÁCH NHIỆM

Nâng tầm **giá trị**
và tính **chuyên nghiệp**
cho đội ngũ tư vấn tài chính vì
lợi ích tối ưu của khách hàng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CHUYÊN NGHIỆP

Cung cấp nguồn lực và các chương trình phát triển sự nghiệp dành cho đội ngũ kinh doanh của MANULIFE

Manulife